

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc và hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Nghị định này là những hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm:

- Vi phạm hành chính đối với giáo dục mầm non;
- Vi phạm hành chính đối với giáo dục phổ thông;
- Vi phạm hành chính đối với giáo dục thường xuyên;
- Vi phạm hành chính đối với giáo dục nghề nghiệp;

- đ) Vi phạm hành chính đối với giáo dục đại học;
- e) Vi phạm quy định về hoạt động bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục;
- g) Vi phạm quy định về dịch vụ giáo dục và hợp tác quốc tế về giáo dục;
- h) Vi phạm quy định về hoạt động của trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên.

3. Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

3. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định này bao gồm:

a) Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục, bao gồm nhà trường, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học và cơ sở khác có hoạt động giáo dục đại học theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học;

b) Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện, phân hiệu, cơ sở đào tạo của tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam được thành lập, cho phép hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

c) Cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức, đơn vị khác được phép thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận; tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá; liên kết giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức đánh giá, khảo thí, cấp chứng chỉ hoặc thực hiện dịch vụ bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; tổ chức thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm định chất lượng giáo dục, khảo thí, đánh giá năng lực, cấp chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục);

e) Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

4. Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư có hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân.

Điều 3. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính, biện pháp khắc phục hậu quả

1. Hình thức xử phạt chính:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn;

b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Các biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng đối với từng hành vi vi phạm được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định này.

4. Việc thi hành các hình thức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp hết thời hạn đình chỉ hoạt động mà đối tượng vi phạm không bảo đảm các điều kiện thì tiếp tục bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được áp dụng là tình tiết tăng nặng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Việc xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này trên môi trường điện tử được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Quy định về mức phạt tiền và thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức

1. Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục đối với cá nhân là 75.000.000 đồng, đối với tổ chức là 150.000.000 đồng.

2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân, trừ các điều, khoản quy định rõ chủ thể vi phạm là tổ chức hoặc hành vi chỉ do tổ chức thực hiện; đối với cùng một hành vi vi phạm do tổ chức thực hiện thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

3. Thẩm quyền phạt tiền của các chức danh được quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền phạt tiền đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, thẩm quyền phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục là 01 năm.
2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này và thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1

VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON

Điều 6. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động, địa điểm, nội dung, phạm vi và điều kiện hoạt động giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục mầm non, bao gồm hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em trong độ tuổi giáo dục mầm non khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục mầm non ngoài địa điểm đã được ghi trong giấy phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tổ chức hoạt động giáo dục mầm non khi không bảo đảm một trong các điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;
- b) Tổ chức hoạt động giáo dục mầm non không đúng nội dung, phạm vi được cho phép hoạt động giáo dục.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ để được cho phép hoạt động giáo dục mầm non.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục mầm non từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục mầm non không được cấp phép hoặc tổ chức sai địa điểm, nội dung, phạm vi đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;

b) Buộc hoàn thiện, duy trì các điều kiện hoạt động giáo dục mầm non theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này ;

c) Buộc chuyển trẻ em về cơ sở giáo dục mầm non đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai, trách nhiệm giải trình trong cơ sở giáo dục mầm non

1. Phạt cảnh cáo đối với cơ sở giáo dục mầm non có một trong các hành vi sau đây:

a) Công khai không đầy đủ nội dung phải công khai hoặc công khai không đúng hình thức, cách thức, thời gian theo quy định của pháp luật;

b) Không công khai đúng thời điểm kế hoạch giáo dục tháng, kế hoạch giáo dục tuần, ngày hoặc thực đơn hằng ngày, hằng tuần của trẻ em theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm ảnh hưởng đến quyền tiếp cận thông tin của cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

d) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ, không chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non có một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng tên cơ sở giáo dục mầm non hoặc đặt trụ sở, địa điểm hoạt động không đúng quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện công khai nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật;

b) Công khai không chính xác, sai sự thật, trong đó có thông tin về mức thu, chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc, thực đơn, điều kiện an toàn, đội ngũ hoặc điều kiện hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện việc đề cử, quyết định thành viên Hội đồng trường theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường theo quy định của pháp luật;

c) Không tổ chức hoạt động của Hội đồng trường sau khi Hội đồng trường được thành lập, kiện toàn theo quy định;

d) Cản trở hoặc không bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ nội dung, đúng hình thức, cách thức, thời gian theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện công khai đúng thời điểm kế hoạch giáo dục tháng, kế hoạch giáo dục tuần, ngày hoặc thực đơn hằng ngày, hằng tuần của trẻ em theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc thực hiện đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

đ) Buộc cải chính thông tin không chính xác, sai sự thật và thực hiện công khai lại thông tin đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

e) Buộc sử dụng tên cơ sở giáo dục mầm non, trụ sở, địa điểm hoạt động đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

g) Buộc thực hiện đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

h) Buộc thực hiện việc đề cử, quyết định thành viên Hội đồng trường; thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường; tổ chức hoạt động của Hội đồng trường và bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 8. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh mầm non

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tuyển sinh trẻ em vượt quá chỉ tiêu được giao theo quy định;
- b) Từ chối tiếp nhận trẻ em vì lý do giới tính, hoàn cảnh gia đình, tình trạng khuyết tật theo quy định của pháp luật;
- c) Thu các khoản tiền trái quy định trong tuyển sinh.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy định về chỉ tiêu tuyển sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc tiếp nhận trẻ em thuộc đối tượng phải được tiếp nhận theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc hoàn trả cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em các khoản tiền đã thu trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về thực hiện chương trình giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ việc thực hiện chương trình giáo dục từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của giáo viên mầm non

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm định mức nhà giáo theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sử dụng giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn trình độ được đào tạo theo quy định của pháp luật;
- b) Phân công giáo viên mầm non thực hiện công việc không đúng vị trí việc làm theo quy định;
- c) Sử dụng giáo viên nước ngoài tham gia nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em không đúng quy định của pháp luật;
- d) Tiếp tục sử dụng giáo viên mầm non đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định của pháp luật;
- đ) Phân công giáo viên mầm non làm việc ngoài thời giờ làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ trái quy định của pháp luật;
- e) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ em, đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc bố trí, sử dụng giáo viên mầm non đáp ứng chuẩn trình độ được đào tạo, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;
- b) Buộc chấm dứt việc sử dụng giáo viên mầm non không đáp ứng chuẩn trình độ được đào tạo, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm d khoản 2 Điều này;
- c) Buộc bảo đảm định mức nhà giáo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;
- d) Buộc chấm dứt việc phân công giáo viên mầm non làm việc ngoài thời giờ làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;
- e) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;
- g) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này nếu người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của trẻ em bị xúc phạm có yêu cầu, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của trẻ em bị xúc phạm có yêu cầu không xin lỗi công khai;

h) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên mầm non, cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em và tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.

Điều 11. Vi phạm quy định về bảo đảm quyền, an toàn của trẻ em

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện hành vi bạo lực, bạo hành đối với trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Không thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích;

c) Bỏ mặc, không giám sát, quản lý trẻ em theo quy định làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sự an toàn của trẻ em nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Sử dụng, cung cấp, đăng tải, phát tán hình ảnh, thông tin của trẻ em trái quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi che giấu, không xử lý hoặc không kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi bạo lực, bạo hành, xâm hại trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều này nếu hành vi gây hậu quả nghiêm trọng hoặc có nguy cơ trực tiếp đe dọa an toàn của trẻ em.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này nếu được cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em yêu cầu;

b) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em theo quy định của pháp luật;

c) Buộc chi trả các chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em do hành vi vi phạm gây ra (nếu có);

d) Buộc gỡ bỏ hình ảnh, thông tin của trẻ em được sử dụng, cung cấp, đăng tải trái quy định của pháp luật.

Điều 12. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện quy định về lựa chọn, sử dụng đồ chơi, học liệu trong cơ sở giáo dục mầm non.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không bảo đảm tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định;
- b) Không bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật;
- c) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ việc sử dụng khu vực, hạng mục công trình, thiết bị, phương tiện hoặc hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng nếu gây mất an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn cho trẻ em. Trường hợp toàn bộ cơ sở giáo dục không bảo đảm điều kiện an toàn thì đình chỉ toàn bộ hoạt động giáo dục từ 03 tháng đến 06 tháng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc loại bỏ, thay thế hoặc chấm dứt sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi không bảo đảm an toàn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;
- b) Buộc khắc phục, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi, phòng học, sân chơi, công trình phụ trợ, điều kiện vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống tai nạn thương tích theo đúng quy định của pháp luật;
- c) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em;
- d) Buộc xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên, nhân viên và cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em trong thời gian bị đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 13. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính trong cơ sở giáo dục mầm non

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Thu, sử dụng khoản thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục hoặc các khoản thu dịch vụ khác không đúng nội dung đã công khai, thỏa thuận hoặc được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép;
- b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về hỗ trợ chi phí học tập hoặc chính sách hỗ trợ khác đối với trẻ em mầm non;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định việc chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp, chế độ, chính sách hoặc các khoản khác mà giáo viên, người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu hoặc tiếp nhận các khoản tài trợ, đóng góp, ủng hộ không đúng quy định của pháp luật;

b) Sử dụng các khoản tài trợ, đóng góp, ủng hộ cho cơ sở giáo dục mầm non không đúng mục đích đã công khai, đã cam kết hoặc đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em đóng góp tiền hoặc hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, ủng hộ, hỗ trợ giáo dục hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trái quy định của pháp luật;

b) Gắn việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em hoặc việc bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em với điều kiện cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em phải nộp các khoản tiền, hiện vật ngoài quy định;

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả các khoản đã thu không đúng quy định và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả; trường hợp không thể hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc sử dụng các khoản tài trợ, đóng góp, ủng hộ đúng mục đích đã công khai, đã cam kết hoặc đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

c) Buộc thực hiện đúng quy định về các chế độ, chính sách đối với trẻ em; giáo viên, người lao động;

d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em theo quy định của pháp luật.

Mục 2

VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 14. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động, địa điểm, nội dung, phạm vi và điều kiện hoạt động giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng địa điểm được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng nội dung, cấp học hoặc phạm vi hoạt động được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục khi không bảo đảm các điều kiện tối thiểu về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hoặc chương trình giáo dục theo quy định;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ để được phép hoạt động giáo dục;

c) Thuê, cho thuê, mượn hoặc cho mượn quyết định cho phép hoạt động giáo dục.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 03 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc khắc phục, bảo đảm các điều kiện hoạt động giáo dục theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

d) Buộc xây dựng và thực hiện phương án chuyển người học sang cơ sở giáo dục đủ điều kiện hoặc bố trí tiếp tục học tập; công nhận, bảo lưu kết quả học tập hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;

đ) Buộc thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục được cấp trên cơ sở hồ sơ, tài liệu giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

e) Buộc hoàn trả cho người học các khoản thu không đúng quy định phát sinh trong thời gian tổ chức hoạt động giáo dục trái phép.

Điều 15. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai và trách nhiệm giải trình trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt cảnh cáo đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông có một trong các hành vi sau đây:

a) Công khai không đầy đủ nội dung phải công khai hoặc công khai không đúng hình thức, cách thức, thời gian theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

c) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ, không chính xác, không đúng thời hạn dữ liệu về cơ sở giáo dục, đội ngũ, người học và điều kiện bảo đảm chất lượng thuộc trách nhiệm cập nhật của cơ sở giáo dục trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, trừ dữ liệu tuyển sinh, kết quả học tập và văn bằng, chứng chỉ được quy định tại Điều 16, Điều 18, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định này.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông có một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng tên, con dấu, biểu trưng hoặc đặt trụ sở, địa điểm hoạt động không đúng quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật;

c) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc kết quả giáo dục, trừ thông tin thuộc nội dung công khai bắt buộc quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về kết quả kiểm định chất lượng giáo dục hoặc việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện công khai nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật;

b) Công khai không chính xác, sai sự thật nội dung phải công khai về kế hoạch giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, điều kiện bảo đảm chất lượng, các khoản thu, kết quả giáo dục, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục hoặc việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định thành viên Hội đồng trường theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

b) Không thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;

c) Không tổ chức hoạt động của Hội đồng trường sau khi Hội đồng trường được thành lập, kiện toàn theo quy định;

d) Làm sai lệch nghị quyết, biên bản, kết luận hoặc hồ sơ hoạt động của Hội đồng trường.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ nội dung, đúng hình thức, cách thức, thời gian theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc sử dụng tên, con dấu, biểu trưng, trụ sở, địa điểm hoạt động đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

đ) Buộc thực hiện đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;

e) Buộc cải chính hoặc gỡ bỏ thông tin quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;

g) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác; buộc cải chính thông tin không chính xác, sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

h) Buộc thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định thành viên Hội đồng trường; thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường; tổ chức hoạt động của Hội đồng trường và bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b và c khoản 4 Điều này;

i) Buộc khôi phục, cải chính nghị quyết, biên bản, kết luận hoặc hồ sơ hoạt động của Hội đồng trường đã bị làm sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều này.

Điều 16. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Thực hiện tuyển sinh không đúng thời gian, phương thức tuyển sinh theo quy định của pháp luật;
- b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ thông tin tuyển sinh theo quy định của pháp luật;
- c) Tổ chức tuyển sinh không đúng trình tự, thủ tục tuyển sinh theo quy định của pháp luật;
- d) Thực hiện tuyển sinh trực tuyến không đúng quy định của pháp luật;
- đ) Thu thêm các khoản ngoài quy định trong quá trình tuyển sinh.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tổ chức tuyển sinh khi chưa được cơ quan có thẩm quyền giao chỉ tiêu hoặc cho phép tuyển sinh theo quy định của pháp luật;
- b) Sử dụng hồ sơ, tài liệu giả; làm giả, sửa chữa hoặc cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình tổ chức tuyển sinh;
- c) Can thiệp trái phép vào hệ thống phần mềm tuyển sinh, cơ sở dữ liệu tuyển sinh hoặc kết quả tuyển sinh;
- d) Tiết lộ trái phép dữ liệu tuyển sinh, thông tin cá nhân của người đăng ký tuyển sinh.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Buộc hủy kết quả tuyển sinh trái quy định và tổ chức tuyển sinh lại theo đúng quy định (nếu cần thiết) đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;
- c) Buộc khôi phục kết quả tuyển sinh hợp pháp, tiếp nhận người học đủ điều kiện hoặc tổ chức tuyển sinh lại trong trường hợp hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến kết quả tuyển sinh của người học;
- d) Buộc hoàn trả các khoản thu trái quy định phát sinh trong quá trình tuyển sinh;
- đ) Buộc công khai đầy đủ, chính xác hoặc cải chính thông tin tuyển sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

Điều 17. Vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tuyển sinh không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật;
- b) Từ chối tiếp nhận người học đủ điều kiện được tiếp nhận theo quy định của pháp luật;
- c) Thực hiện phân biệt đối xử trong tuyển sinh dưới bất kỳ hình thức nào trái quy định của pháp luật;
- d) Ép buộc người học chuyển trường hoặc từ chối tiếp nhận người học trái quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với người đăng ký tuyển sinh có hành vi sử dụng hồ sơ, tài liệu giả hoặc cung cấp thông tin không trung thực để được tuyển sinh.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc tiếp nhận người học theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;
- b) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;
- c) Buộc khôi phục quyền được tiếp nhận, học tập và các quyền lợi có liên quan của người học bị từ chối tiếp nhận hoặc bị phân biệt đối xử trái quy định;
- d) Buộc hủy bỏ hoặc điều chỉnh kết quả tuyển sinh, bố trí lại việc tiếp nhận người học theo đúng quy định đối với hành vi tuyển sinh không đúng đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 18. Vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh được cơ quan có thẩm quyền giao theo các mức phạt sau đây:

- a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;
- b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;
- c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, cung cấp thông tin không trung thực hoặc làm sai lệch dữ liệu tuyển sinh, quy mô tuyển sinh hoặc hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc giảm chỉ tiêu tuyển sinh của năm tuyển sinh tiếp theo tối thiểu bằng số lượng đã tuyển vượt chỉ tiêu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc cải chính dữ liệu tuyển sinh, hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc bảo lưu kết quả tuyển sinh và bố trí điều kiện học tập phù hợp đối với người học đã được tuyển sinh không do lỗi của người học;

d) Buộc xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền học tập của người học đã tuyển vượt chỉ tiêu theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền.

Điều 19. Vi phạm quy định về nội dung, chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt cảnh cáo đối với các hành vi không bố trí thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông với thời lượng từ 05 tiết trở xuống.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đầy đủ hoặc cắt giảm, cắt xén nội dung, thời lượng chương trình giáo dục phổ thông từ 06 tiết trở lên, làm ảnh hưởng đến mục tiêu, yêu cầu cần đạt hoặc chất lượng giáo dục.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu, xuất bản phẩm hoặc chương trình giáo dục chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc chưa được phép sử dụng theo quy định của pháp luật để tổ chức dạy học.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tổ chức thực hiện đúng chương trình giáo dục phổ thông và bố trí dạy bù đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc loại bỏ sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu, xuất bản phẩm hoặc chương trình giáo dục không đúng quy định đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá bổ sung đối với hành vi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này nếu việc dạy bù làm phát sinh nhu cầu đánh giá lại;

d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học đối với các hành vi quy định tại Điều này.

Điều 20. Vi phạm quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong giáo dục phổ thông

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo hoặc thông báo không đầy đủ cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hình thức tổ chức dạy học trực tuyến, kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến theo quy định;

b) Không lưu trữ một hoặc một số thành phần hồ sơ dạy học trực tuyến theo quy định nhưng chưa làm mất hoặc sai lệch dữ liệu về quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;

c) Không thực hiện đủ số lần đánh giá, rút kinh nghiệm về tổ chức dạy học trực tuyến hoặc không tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá theo quy định.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo quy định;

b) Không xây dựng nội quy, yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của cơ sở giáo dục theo quy định;

c) Không thực hiện việc cấp, quản lý tài khoản của người học, nhà giáo trên hệ thống dạy học trực tuyến theo quy định;

d) Sử dụng học liệu dạy học trực tuyến chưa được tổ chuyên môn thông qua hoặc chưa được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức dạy học trực tuyến khi hệ thống phần mềm hoặc hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định, làm gián đoạn hoạt động dạy học hoặc làm cho người học không thể tham gia học tập;

b) Tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp không thuộc trường hợp được phép hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định;

c) Không lập hoặc không lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến, dữ liệu quá trình dạy học trực tuyến, hồ sơ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến theo quy định.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ bằng hình thức trực tuyến không thuộc trường hợp được phép theo quy định;

b) Sử dụng học liệu dạy học trực tuyến có nội dung bị pháp luật cấm, xuyên tạc lịch sử, kích động bạo lực, xâm hại trẻ em hoặc vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc;

c) Tự ý cắt giảm nội dung, thời lượng dạy học trực tuyến hoặc tổ chức dạy học trực tuyến không bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo đầy đủ, chính xác cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc xây dựng, bổ sung hoặc điều chỉnh kế hoạch dạy học trực tuyến, nội quy, yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này;

c) Buộc thiết lập, điều chỉnh việc cấp và quản lý tài khoản theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

d) Buộc bảo đảm điều kiện tối thiểu về hệ thống phần mềm và hạ tầng kỹ thuật trước khi tiếp tục tổ chức dạy học trực tuyến đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

đ) Buộc chấm dứt việc tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

e) Buộc lập, khôi phục, cập nhật và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều này;

g) Buộc hủy bỏ hoặc cải chính kết quả kiểm tra, đánh giá bị sai lệch; buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại khi cần thiết để bảo đảm quyền lợi của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;

h) Buộc ngừng sử dụng, gỡ bỏ hoặc thu hồi học liệu dạy học trực tuyến không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều này;

i) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung nội dung, thời lượng dạy học còn thiếu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.

6. Các hành vi vi phạm quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động dạy học trực tuyến không quy định tại Điều này; việc xử phạt được thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 21. Vi phạm quy định về quản lý và tổ chức dạy thêm, học thêm

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cơ sở dạy thêm công khai không đầy đủ, không đúng thời hạn một trong các nội dung phải công khai theo quy định nhưng chưa làm sai lệch thông tin về môn học, thời lượng, địa điểm, hình thức, thời gian dạy thêm, danh sách người dạy thêm hoặc mức thu tiền học thêm;

b) Nhà trường, cơ sở dạy thêm lưu giữ hồ sơ tổ chức dạy thêm, học thêm không đầy đủ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức dạy thêm trong nhà trường không đúng đối tượng học sinh được học thêm theo quy định;

b) Tổ chức dạy thêm trong nhà trường vượt quá thời lượng dạy thêm theo quy định khi chưa được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định;

c) Xếp lớp dạy thêm trong nhà trường vượt quá số lượng học sinh/lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc không xếp lớp dạy thêm theo môn học đối với từng khối lớp;

d) Không công khai kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định;

đ) Cơ sở dạy thêm công khai không chính xác hoặc không cập nhật thường xuyên các nội dung phải công khai trước khi tuyển sinh lớp dạy thêm, học thêm theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Giáo viên đang dạy học tại nhà trường dạy thêm ngoài nhà trường có thu tiền đối với học sinh mà giáo viên đó đang được nhà trường phân công dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Dạy thêm hoặc tổ chức dạy thêm đối với học sinh tiểu học ngoài các trường hợp được phép theo quy định;

c) Xếp giờ dạy thêm trong nhà trường xen kẽ với thời khóa biểu chính khóa hoặc dạy thêm trước nội dung so với phân phối chương trình môn học trong kế hoạch giáo dục của nhà trường;

d) Không thiết lập, không công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường có một trong các hành vi sau đây:

a) Bố trí, ký hợp đồng hoặc thỏa thuận để giáo viên đang dạy học tại nhà trường dạy thêm có thu tiền đối với học sinh mà giáo viên đó đang được nhà trường phân công dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Bố trí, thỏa thuận hoặc cho phép giáo viên thuộc trường công lập tham gia quản lý, điều hành hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường;

c) Cắt giảm nội dung dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường để đưa vào dạy thêm;

d) Cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường lợi dụng quan hệ với giáo viên đang dạy học tại nhà trường để tổ chức dạy thêm gây xung đột lợi ích.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có thu tiền khi chưa đáp ứng yêu cầu về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Ép buộc, đe dọa, gây sức ép hoặc gán việc đánh giá kết quả học tập, quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh với việc tham gia học thêm; lợi dụng hoạt động dạy thêm, học thêm để trục lợi trái quy định;

c) Tiếp tục tổ chức dạy thêm, học thêm sau khi đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều này trong trường hợp hành vi vi phạm được thực hiện có tổ chức, kéo dài hoặc đã được yêu cầu chấm dứt nhưng không chấm dứt;

b) Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

b) Buộc công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định;

c) Buộc báo cáo, cập nhật đầy đủ thông tin về việc tham gia dạy thêm ngoài nhà trường đối với giáo viên đang dạy học tại nhà trường;

d) Buộc bố trí lớp học thêm, thời khóa biểu, thời lượng dạy thêm, đối tượng học thêm đúng quy định;

đ) Buộc giảm số lượng học sinh trong lớp dạy thêm theo đúng quy định;

e) Buộc dạy bù, bổ sung nội dung dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã bị cắt giảm để đưa vào dạy thêm; không được thu thêm kinh phí đối với phần nội dung phải dạy bù;

g) Buộc loại bỏ, thu hồi, hủy bỏ tài liệu, bài giảng, học liệu dạy thêm có nội dung vi phạm pháp luật, có định kiến hoặc không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức của dân tộc;

h) Buộc hoàn trả cho học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các khoản tiền đã thu trái quy định hoặc các khoản tiền tương ứng với phần chương

trình dạy thêm chưa thực hiện; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

i) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

k) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, người dạy thêm và tổ chức, cá nhân có liên quan;

l) Buộc xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền học tập của học sinh trong thời gian bị đình chỉ; hoàn trả khoản tiền tương ứng với phần chương trình chưa thực hiện.

Điều 22. Vi phạm quy định về các kỳ thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc do Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cá nhân không phải là thí sinh có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Gây rối, làm mất trật tự tại khu vực thi;

b) Đe dọa dùng vũ lực nhằm ngăn cản người dự thi, người tham gia tổ chức thi, người thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, coi thi, chấm thi hoặc người phục vụ kỳ thi thực hiện nhiệm vụ;

c) Đưa thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với cá nhân không phải là thí sinh có một trong các hành vi sau đây:

a) Thi hộ thí sinh;

b) Tổ chức lấy đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc phòng thi trong thời gian thi nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đưa bài giải từ ngoài vào cho thí sinh trong thời gian thi.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với người tham gia tổ chức thi hoặc người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là công chức, viên chức có một trong các hành vi sau đây:

a) Để cho thí sinh quay cóp hoặc mang tài liệu, vật dụng trái phép vào phòng thi;

b) Chấm thi không đúng hướng dẫn chấm hoặc cộng điểm bài thi dẫn đến làm thay đổi kết quả chấm thi;

c) Ra đề thi nằm ngoài nội dung thi theo quy định;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về bảo quản, lưu trữ hồ sơ thi, dữ liệu thi;

đ) Gửi hoặc truyền dữ liệu thi không đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với người tham gia tổ chức thi hoặc người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là công chức, viên chức có một trong các hành vi sau đây:

- a) Trực tiếp giải bài thi hoặc hướng dẫn cho thí sinh trong thời gian thi;
- b) Lấy bài thi của thí sinh này giao cho thí sinh khác;
- c) Gian lận khi chấm thi nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- d) Cho điểm không đúng quy định, cho điểm vượt khung hoặc hạ điểm của thí sinh nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với người tham gia tổ chức thi hoặc người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là công chức, viên chức có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

- a) Đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc phòng thi trong thời gian thi;
- b) Đưa bài giải từ ngoài vào cho thí sinh trong thời gian thi;
- c) Làm lộ số phách bài thi;
- d) Sửa chữa, thêm, bớt vào bài làm của thí sinh;
- đ) Cố ý chữa điểm trên bài thi, trên biên bản chấm thi hoặc trong bảng điểm;
- e) Đánh tráo bài thi, số phách hoặc điểm thi của thí sinh;
- g) Gian dối trong việc sửa chữa học bạ, hồ sơ của thí sinh.

6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với người tham gia tổ chức thi hoặc người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là công chức, viên chức có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

- a) Làm lộ đề thi;
- b) Mua, bán đề thi.

7. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với người tham gia tổ chức thi hoặc người có liên quan đến việc tổ chức thi không phải là công chức, viên chức có hành vi làm mất bài thi của thí sinh trong quá trình thu bài thi, vận chuyển, bảo quản bài thi hoặc chấm thi.

8. Người tham gia tổ chức thi là công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều này, trừ trường hợp hành vi được thực hiện trong khi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và thuộc trường hợp không bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc xử lý kỷ luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc cải chính hoặc gỡ bỏ thông tin sai lệch, thông tin sai sự thật đối với

hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

b) Buộc hủy bỏ kết quả thi có được do hành vi thi hộ, trực tiếp giải bài thi, hướng dẫn thí sinh làm bài hoặc lấy bài thi của thí sinh này giao cho thí sinh khác đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2, điểm a, điểm b khoản 4 Điều này;

c) Buộc khôi phục bài thi, số phách, điểm thi, biên bản chấm thi, bảng điểm, học bạ hoặc hồ sơ của thí sinh đã bị sửa chữa, thêm, bớt, chữa điểm, đánh tráo hoặc làm sai lệch trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này;

d) Buộc tổ chức chấm lại, xác định lại hoặc công bố lại kết quả thi theo đúng quy định khi kết quả thi bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm;

đ) Buộc khôi phục kết quả thi hợp pháp; tổ chức chấm lại, thi lại hoặc cấp lại giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm.

Điều 23. Vi phạm quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá không đúng hình thức, phương pháp, thời điểm hoặc yêu cầu cần đạt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Quản lý, sử dụng học bạ điện tử, dữ liệu đánh giá kết quả học tập không đúng quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Làm sai lệch kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;

b) Sửa điểm, sửa kết quả học tập trái quy định của pháp luật;

c) Gian lận trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo đúng quy định của pháp luật;

b) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả kiểm tra, đánh giá trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc khôi phục kết quả học tập hợp pháp và các quyền lợi có liên quan của người học bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm;

d) Buộc hủy kết quả kiểm tra, tổ chức kiểm tra hoặc đánh giá lại trong trường hợp kết quả bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm.

Điều 24. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) In văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật;
- b) Cấp, cấp lại, chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ, cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;
- c) Lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật;
- d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;
- đ) Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Chỉnh sửa, cấp lại, cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;
- b) Ban hành quyết định chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật;
- c) Không thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, cấp bản sao từ sổ gốc theo quy định của pháp luật;
- d) Cập nhật không đầy đủ dữ liệu về cấp, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ lên cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;
- đ) Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ có nội dung trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- b) Cấp, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác; cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình; sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;
- d) Không lập, lưu trữ hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ; không cập nhật dữ liệu về cấp, cấp lại, cấp bản sao, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ lên cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

đ) Không ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ; buộc cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ vào cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Buộc thực hiện công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

c) Buộc thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;

d) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thu hồi, hủy bỏ quyết định cấp lại, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ ban hành không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, bản sao từ sổ gốc đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

e) Buộc ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1, điểm đ khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều này.

Điều 25. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng nhà giáo và quy tắc ứng xử của nhà giáo trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Bố trí, phân công nhà giáo giảng dạy không phù hợp với chuyên môn được đào tạo hoặc vị trí việc làm, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Không bảo đảm tỷ lệ giáo viên/lớp hoặc định mức giáo viên theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng nhà giáo nước ngoài tham gia giảng dạy khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây, trừ trường hợp hành vi vi phạm đã được xử phạt theo quy định về bạo lực học đường, xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền và an toàn của người học tại Nghị định này hoặc bị xử lý theo quy định khác của pháp luật:

a) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo theo Luật Nhà giáo và quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục;

b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hoặc người lao động khác trong cơ sở giáo dục;

c) Có lời nói, hành vi ứng xử hoặc sử dụng mạng xã hội trái với chuẩn mực nhà giáo, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục, uy tín của cơ sở giáo dục hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục;

d) Ép buộc hoặc vận động người học mua tài liệu học tập hoặc sử dụng dịch vụ giáo dục trái quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển dụng hoặc bố trí giảng dạy đối với nhà giáo chưa đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, điều kiện hành nghề hoặc các điều kiện khác theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp tục sử dụng nhà giáo đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy theo quy định của pháp luật;

c) Ép buộc nhà giáo tham gia dạy thêm, học thêm hoặc thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài nhiệm vụ được giao trái quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc bảo đảm định mức nhà giáo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

d) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

đ) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xúc phạm có yêu cầu không xin lỗi công khai;

e) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

g) Buộc hủy bỏ quyết định phân công, bố trí giảng dạy không đúng quy định đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 26. Vi phạm quy định về bảo đảm quyền của người học trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoạt động hỗ trợ, tư vấn, nhắc nhở hoặc biện pháp giáo dục phù hợp khi học sinh có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Áp dụng hình thức hoặc biện pháp giáo dục, kỷ luật người học không đúng quy định của pháp luật;

b) Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của người học nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp bảo đảm trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, cháy nổ và các nguy cơ mất an toàn khác theo quy định;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của pháp luật;

đ) Thu thập, sử dụng, cung cấp, đăng tải hoặc phát tán hình ảnh, thông tin cá nhân của người học trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Để xảy ra bạo lực học đường nghiêm trọng thuộc phạm vi quản lý nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Che giấu, không xử lý hoặc không kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi xâm hại, bạo lực học đường;

c) Ép buộc người học tham gia hoạt động giáo dục ngoài chương trình, kế hoạch giáo dục hoặc hoạt động khác trái quy định của pháp luật, trừ hành vi vi phạm quy định tại Điều 21 của Nghị định này;

d) Không thực hiện việc hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ người học khi xảy ra bạo lực học đường theo quy định của pháp luật;

đ) Không tiếp nhận, xử lý hoặc giải quyết kịp thời phản ánh, tố giác về bạo lực học đường theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này nếu

gây hậu quả nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người học bị ảnh hưởng bởi quyết định kỷ luật không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

c) Buộc xin lỗi công khai nếu được người học hoặc cha mẹ, người giám hộ của người học yêu cầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này, trừ trường hợp người học hoặc cha mẹ, người giám hộ của người học có yêu cầu không xin lỗi công khai;

d) Buộc gỡ bỏ hình ảnh, thông tin của người học được sử dụng, cung cấp, đăng tải, phát tán trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

đ) Buộc thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn, hỗ trợ, tư vấn tâm lý, can thiệp và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều này;

e) Buộc chấm dứt việc ép buộc người học tham gia hoạt động giáo dục trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

g) Buộc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

h) Buộc tổ chức xin lỗi, hòa giải và thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường giáo dục theo quy định (nếu có).

Điều 27. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học không đúng mục đích, không đúng quy chuẩn hoặc không bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục;

c) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định;

b) Không bảo đảm điều kiện an toàn trường học, vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục có nguy cơ gây mất an toàn cho người học;

d) Không bảo đảm an toàn hệ thống công nghệ thông tin, dữ liệu và hồ sơ điện tử phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

đ) Không bảo đảm điều kiện đối với phương tiện và quy trình đưa đón người học theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ việc sử dụng khu vực, hạng mục công trình, thiết bị, phương tiện hoặc hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng nếu gây mất an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn cho người học. Trường hợp toàn bộ cơ sở giáo dục không bảo đảm điều kiện an toàn thì đình chỉ toàn bộ hoạt động giáo dục từ 03 tháng đến 06 tháng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc đình chỉ sử dụng và loại bỏ thiết bị, cơ sở vật chất không bảo đảm an toàn đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;

b) Buộc khắc phục điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo đúng quy định của pháp luật;

c) Buộc bảo đảm điều kiện an toàn cho người học theo quy định của pháp luật;

d) Buộc thực hiện đúng quy trình kiểm tra, bàn giao, giám sát người học khi đưa đón người học theo quy định của pháp luật;

đ) Buộc kiểm định, đánh giá lại điều kiện an toàn của cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 28. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chi không đúng quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước trong cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Sử dụng các khoản thu từ dịch vụ giáo dục, bán trú, dạy thêm, học thêm và các khoản thu hợp pháp khác không đúng nội dung đã công khai hoặc không đúng quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng kinh phí dạy thêm, học thêm và kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu học phí hoặc các khoản dịch vụ giáo dục vượt mức hoặc không đúng mức do cơ quan có thẩm quyền quy định;

b) Thu không đúng đối tượng, không đúng thời điểm, không đúng phương thức, không đúng quy định về công khai hoặc không đúng nguyên tắc quản lý, sử dụng khoản thu theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục;

d) Tổ chức thu, quản lý hoặc sử dụng kinh phí dạy học trực tuyến trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đặt ra hoặc tổ chức thu các khoản thu ngoài quy định của pháp luật trong cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Ép buộc học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đóng góp tiền hoặc hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, quỹ lớp, quỹ trường, xã hội hóa giáo dục hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trái quy định;

c) Gắn việc tuyển sinh, xếp lớp, chuyển trường, đánh giá kết quả học tập, tham gia hoạt động giáo dục hoặc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh với điều kiện nộp các khoản tiền, hiện vật ngoài quy định;

d) Không hoàn trả hoặc cố tình chậm hoàn trả các khoản đã thu trái quy định cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả các khoản thu ngoài quy định và phần thu vượt mức quy định của cơ quan, người có thẩm quyền; trường hợp không xác định được đối tượng để hoàn trả thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc thu hồi số tiền đã chi sai quy định;

c) Buộc thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng và công khai các khoản thu, chi;

d) Buộc thực hiện đúng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, hỗ trợ chi phí học tập và chính sách hỗ trợ khác đối với người học;

đ) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học;

e) Buộc công khai việc hoàn trả các khoản thu trái quy định và kết quả khắc phục vi phạm trước cha mẹ học sinh và cơ quan quản lý giáo dục.

Mục 3

VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Điều 29. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên, địa điểm, phạm vi, hình thức hoạt động và điều kiện hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức hoặc nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc đã đăng ký theo quy định của pháp luật nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Sử dụng tên cơ sở giáo dục thường xuyên, đặt trụ sở hoặc địa điểm hoạt động không đúng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, văn bản cho phép hoạt động hoặc văn bản giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

c) Không thông báo, đăng ký hoặc đề nghị điều chỉnh với cơ quan có thẩm quyền khi thay đổi địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức hoặc nhiệm vụ hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

d) Liên kết tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng nội dung, phạm vi, hình thức, địa điểm hoặc trách nhiệm của các bên theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc chưa đăng ký theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên khi không duy trì hoặc không bảo đảm điều kiện hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng loại hình, nhiệm vụ, nội dung hoặc phạm vi hoạt động được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc đăng ký;

d) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên tại địa điểm chưa được phép hoạt động, chưa được chấp thuận hoặc chưa đáp ứng điều kiện bảo đảm an toàn, cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được thành lập, cho phép hoạt động, giao nhiệm vụ, chấp thuận địa điểm hoặc để duy trì hoạt động giáo dục thường xuyên;

b) Cho thuê, cho mượn hoặc sử dụng quyết định thành lập, quyết định cho phép hoạt động, văn bản giao nhiệm vụ hoặc văn bản chấp thuận địa điểm hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định của pháp luật;

c) Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi đã có yêu cầu chấm dứt hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục thường xuyên từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định;

b) Buộc tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ, loại hình, nội dung được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc đăng ký;

c) Buộc hoàn thiện điều kiện hoạt động, hồ sơ, thủ tục đăng ký, thông báo, đề nghị chấp thuận hoặc đề nghị điều chỉnh hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 30. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai, trách nhiệm giải trình trong cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Công khai không đúng hình thức, cách thức, thời gian hoặc thời điểm theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức quản lý, trách nhiệm giải trình không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch thông tin báo cáo, giải trình;

c) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ của cơ sở giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

d) Lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ tổ chức hoạt động giáo dục không đầy đủ nhưng chưa làm sai lệch thông tin, tài liệu, hồ sơ quản lý của cơ sở giáo dục thường xuyên.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không chính xác, công khai sai sự thật về điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, học phí, các khoản thu, liên kết đào tạo hoặc kết quả hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện trách nhiệm giải trình hoặc giải trình không chính xác, làm sai lệch thông tin theo quy định của pháp luật;

c) Không bảo đảm cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ hoặc chế độ quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật về giáo dục thường xuyên;

d) Bố trí giám đốc, phó giám đốc hoặc người phụ trách hoạt động giáo dục thường xuyên không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật;

đ) Bổ nhiệm, phân công người quản lý, người phụ trách chuyên môn không đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Không ban hành nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ thuộc trách nhiệm phải ban hành theo quy định của pháp luật;

g) Không lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ tổ chức hoạt động giáo dục hoặc lưu trữ không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật;

h) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình giáo dục thường xuyên, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, liên kết đào tạo hoặc kết quả giáo dục.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác, đúng hình thức, cách thức, thời gian, thời điểm theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng trách nhiệm giải trình; buộc cải chính nội dung giải trình không chính xác; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối

với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm b và điểm h khoản 2 Điều này;

c) Buộc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí người quản lý, người phụ trách chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này;

d) Buộc ban hành, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều này;

đ) Buộc bổ sung, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ tổ chức hoạt động giáo dục theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều này;

e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 31. Vi phạm quy định về tuyển sinh, quản lý hồ sơ, dữ liệu và bảo đảm quyền của người học trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển sinh vượt chỉ tiêu, tuyển sinh sai đối tượng hoặc tuyển sinh khi chưa được giao nhiệm vụ, chưa được phép tuyển sinh theo quy định;

b) Thông báo tuyển sinh không đúng quy định, không công khai thông tin tuyển sinh hoặc thông tin tuyển sinh sai sự thật;

c) Thu hồ sơ, lệ phí, khoản tiền hoặc giấy tờ trong tuyển sinh trái quy định;

d) Quản lý hồ sơ người học không đúng quy định; không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu người học;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý kết quả học tập, bảo lưu kết quả học tập, chuyển đổi kết quả học tập của người học.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Làm giả hồ sơ người học; hợp thức hóa hồ sơ, dữ liệu người học không đúng thực tế;

b) Xóa, sửa, làm sai lệch hoặc can thiệp trái phép vào dữ liệu người học, dữ liệu học tập;

c) Công nhận kết quả học tập không đúng quy định;

d) Ép buộc người học học thêm, học trái nhu cầu hoặc tham gia hoạt động giáo dục trái quy định;

đ) Thu khoản tiền ngoài quy định; từ chối quyền học tập hợp pháp; phân biệt đối xử với người học, người học thuộc nhóm yếu thế hoặc người học có hoàn cảnh đặc biệt.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc dừng tuyển sinh trái quy định; buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh trái quy định hoặc điều chỉnh tuyển sinh theo đúng đối tượng, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao;

b) Buộc công khai, cải chính thông tin tuyển sinh sai sự thật; buộc trả lại hồ sơ, lệ phí, khoản tiền hoặc giấy tờ đã thu trái quy định;

c) Buộc hoàn thiện, cải chính hồ sơ, dữ liệu người học; buộc khôi phục dữ liệu đã bị thay đổi trái quy định;

d) Buộc hủy bỏ kết quả công nhận trái quy định;

đ) Buộc hoàn trả khoản tiền đã thu trái quy định; buộc chấm dứt hành vi từ chối quyền học tập hợp pháp, phân biệt đối xử; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 32. Vi phạm quy định về chương trình, kế hoạch giáo dục, tài liệu, học liệu và liên kết chương trình giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xây dựng hoặc thực hiện kế hoạch giáo dục thường xuyên không đúng quy định, không đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

b) Không tổ chức hoạt động giáo dục bắt buộc theo kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt;

c) Sử dụng tài liệu, học liệu, học liệu điện tử chưa được phê duyệt, chưa được lựa chọn hoặc chưa được phép sử dụng theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức dạy học không đúng chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc chương trình chưa được giám đốc trung tâm phê duyệt theo thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không bảo đảm nội dung, khối lượng kiến thức, yêu cầu cần đạt hoặc thời lượng học tập theo quy định;

b) Cắt giảm nội dung, thời lượng chương trình giáo dục thường xuyên trái quy định;

c) Tổ chức dạy học không đúng nội dung, yêu cầu cần đạt, khối lượng kiến thức, thời lượng học tập hoặc số tiết học theo chương trình, kế hoạch giáo dục

thường xuyên đã được ban hành, phê duyệt hoặc cho phép thực hiện, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Liên kết đào tạo, liên kết tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên khi chưa đủ điều kiện hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận hoặc tiếp nhận báo cáo theo quy định;

b) Liên kết dạy chương trình lấy văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận khi không đủ điều kiện hoặc không đúng thẩm quyền;

c) Mạo danh chương trình liên kết quốc tế, chương trình có yếu tố nước ngoài hoặc quảng cáo, giới thiệu sai sự thật về chương trình liên kết;

d) Áp dụng chương trình giáo dục nước ngoài hoặc chương trình liên kết chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ việc thực hiện chương trình, hoạt động liên kết hoặc hoạt động giáo dục vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thường xuyên theo đúng quy định;

b) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung nội dung, thời lượng chương trình đã bị cắt giảm hoặc chưa được thực hiện;

c) Buộc loại bỏ tài liệu, học liệu, học liệu điện tử hoặc chương trình giáo dục không đúng quy định;

d) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết, chương trình liên kết hoặc chương trình giáo dục trái quy định; buộc hoàn thiện hồ sơ theo quy định trong trường hợp được phép tiếp tục thực hiện;

đ) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 33. Vi phạm quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, xác nhận kết quả học tập và quản lý dữ liệu học tập trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá không đúng phương pháp, nội dung, quy trình hoặc thang điểm theo quy định chuyên môn;

c) Không lưu trữ bài kiểm tra, hồ sơ kiểm tra, hồ sơ đánh giá hoặc dữ liệu kết quả học tập theo quy định;

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định;

đ) Thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến không đúng quy trình hoặc không bảo đảm xác thực người học, tính chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Làm lộ đề kiểm tra, đề thi hoặc đáp án kiểm tra, đánh giá trong giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Gian lận trong tổ chức kiểm tra, đánh giá; sửa điểm, sửa kết quả học tập trái quy định;

c) Làm sai lệch hoặc can thiệp trái phép vào dữ liệu học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá của người học;

d) Xác nhận sai quá trình học tập, kết quả học tập; hợp thức hóa kết quả học tập không có thật;

đ) Cấp giấy chứng nhận kết quả học tập, xác nhận hoàn thành chương trình hoặc xác nhận kết quả học tập không đúng quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo đúng quy định của pháp luật;

b) Buộc hủy bỏ, cải chính kết quả kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập hoặc giấy chứng nhận kết quả đã cấp trái quy định; trường hợp cần thiết, buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại;

c) Buộc khôi phục, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu kết quả học tập, hồ sơ kiểm tra, đánh giá của người học;

d) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 34. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, cấp lại, chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ, cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

c) Lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

đ) Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chỉnh sửa, cấp lại, cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành quyết định chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, cấp bản sao từ sổ gốc theo quy định của pháp luật;

d) Cập nhật không đầy đủ dữ liệu về cấp, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ lên cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

đ) Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ có nội dung trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Cấp, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác; cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình; sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;

d) Không lập, lưu trữ hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ; không cập nhật dữ liệu về cấp, cấp lại, cấp bản sao, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ lên cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

đ) Không ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ; buộc cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ vào cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Buộc thực hiện công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

c) Buộc thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;

d) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thu hồi, hủy bỏ quyết định cấp lại, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ ban hành không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, bản sao từ sổ gốc đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

e) Buộc ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1, điểm đ khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều này.

Điều 35. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn trong cơ sở giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển dụng, ký hợp đồng, mời hoặc bố trí nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, chưa đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

b) Giao nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn thực hiện công việc không đúng chuyên môn, nhiệm vụ được giao làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thường xuyên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Không bảo đảm số lượng, cơ cấu hoặc điều kiện về nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo quy định của pháp luật;

d) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn là người nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn trong cơ sở giáo dục thường xuyên không đúng quy định của pháp luật;

đ) Không quản lý, lưu trữ hoặc quản lý, lưu trữ không đầy đủ hồ sơ nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây, trừ trường hợp hành vi vi phạm đã được xử phạt theo quy định về bạo lực học đường, xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền và an toàn của người học tại Nghị định này hoặc bị xử lý theo quy định khác của pháp luật:

a) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục;

b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hoặc người lao động khác trong cơ sở giáo dục thường xuyên;

c) Có lời nói, hành vi ứng xử không đúng chuẩn mực nhà giáo, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục, uy tín của cơ sở giáo dục thường xuyên hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn không đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp tục sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn theo quy định của pháp luật;

c) Ép buộc nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật;

d) Lợi dụng hoạt động giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn để ép buộc người học mua tài liệu, học liệu, tham gia hoạt động giáo dục hoặc nộp tiền, tài sản trái quy định của pháp luật;

đ) Gợi ý, yêu cầu, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để làm sai lệch kết quả học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá hoặc xác nhận kết quả học tập của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc bảo đảm số lượng, cơ cấu hoặc điều kiện về nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc hoàn thiện, quản lý, lưu trữ hồ sơ nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;

đ) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

e) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xúc phạm có yêu cầu không xin lỗi công khai;

g) Buộc chấm dứt việc ép buộc nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

h) Buộc hoàn trả khoản tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác đã thu, nhận trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

i) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập bị làm sai lệch; trường hợp cần thiết, buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;

k) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục thường xuyên và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 36. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính, quản lý tài sản và huy động tài trợ trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu, sử dụng khoản thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục hoặc khoản thu dịch vụ khác không đúng quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về hỗ trợ chi phí học tập hoặc chính sách hỗ trợ khác đối với học sinh;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định việc chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp, chế độ, chính sách hoặc các khoản khác mà giáo viên, người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu hoặc tiếp nhận các khoản tài trợ, đóng góp, ủng hộ không đúng quy định của pháp luật;

b) Sử dụng các khoản tài trợ, đóng góp, ủng hộ không đúng mục đích đã công khai, cam kết hoặc được phê duyệt.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng danh nghĩa giáo dục thường xuyên, xã hội hóa giáo dục hoặc liên kết đào tạo để thu tiền trái quy định, trục lợi hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả các khoản thu không quy định và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc sử dụng các khoản tài trợ, đóng góp, ủng hộ đúng mục đích đã công khai, đã cam kết hoặc đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

c) Buộc thực hiện đúng quy định về các chế độ, chính sách đối với học sinh; giáo viên, người lao động;

d) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 37. Vi phạm quy định về báo cáo, thống kê, cơ sở dữ liệu, bảo mật dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gửi báo cáo, thống kê hoặc cập nhật dữ liệu ngành giáo dục không đúng thời hạn theo quy định nhưng nội dung báo cáo, thống kê, dữ liệu đã cập nhật đầy đủ, chính xác;

b) Quản lý, lưu trữ dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, hồ sơ dạy học trực tuyến của người học không đầy đủ nhưng chưa làm mất, sai lệch hoặc lộ, lọt dữ liệu;

c) Chưa thực hiện đầy đủ việc rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa làm sai lệch dữ liệu.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không gửi báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, thống kê không đầy đủ hoặc không đúng biểu mẫu, phương thức, kỳ báo cáo theo quy định;

c) Không cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định;

d) Không thực hiện việc rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Báo cáo, thống kê không chính xác, làm sai lệch số liệu về người học, nhà giáo, chương trình giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả học tập hoặc hoạt động giáo dục thường xuyên;

b) Cập nhật không đầy đủ, không chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;

c) Không quản lý, lưu trữ hoặc không bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, hồ sơ dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên môi trường số của người học theo quy định;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo, người lao động trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên;

đ) Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học từ xa hoặc dạy học qua môi trường điện tử khi không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu số, đội ngũ nhà giáo, người dạy đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học từ xa hoặc dạy học qua môi trường điện tử hoặc tài khoản quản lý người học, nhà giáo theo quy định;

e) Thu các khoản kinh phí để tổ chức dạy học trực tuyến trái quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cố ý làm sai lệch, che giấu, hủy bỏ hoặc làm mất dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, dữ liệu dạy học trực tuyến hoặc dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;

b) Can thiệp trái phép vào hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý người học, quản lý kết quả học tập, quản lý hoạt động giáo dục thường xuyên hoặc dữ liệu dạy học trực tuyến;

c) Làm lộ, công khai, chia sẻ hoặc sử dụng trái quy định dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo, người lao động trong hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Tổ chức dạy học trực tuyến không đúng kế hoạch giáo dục, không đúng thời lượng, nội dung hoặc không đúng quy trình kiểm tra, đánh giá theo quy định làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

đ) Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến không đúng quy trình hoặc không bảo đảm tính trung thực, khách quan theo quy định.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc gửi báo cáo, thống kê đầy đủ, đúng biểu mẫu, đúng phương thức và đúng nội dung theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều này;

b) Buộc cải chính, chỉnh lý số liệu báo cáo, thống kê không chính xác đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

c) Buộc cập nhật, bổ sung, rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đầy đủ, chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm c khoản 1, điểm c và điểm d khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này;

d) Buộc quản lý, lưu trữ, khôi phục dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, hồ sơ dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều này;

đ) Buộc chấm dứt hành vi can thiệp trái phép, làm sai lệch, che giấu, hủy bỏ, làm mất, sử dụng, cung cấp, chia sẻ, công khai dữ liệu trái quy định; buộc thu hồi, gỡ bỏ hoặc hủy bỏ dữ liệu đã sử dụng, cung cấp, chia sẻ, công khai trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 4 Điều này;

e) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này;

g) Buộc bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu số, đội ngũ nhà giáo, người dạy đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học từ xa hoặc dạy học qua môi trường điện tử, tài khoản quản lý người học, nhà giáo, hồ sơ và dữ liệu dạy học trực tuyến đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;

h) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung khối lượng kiến thức, thời lượng học tập còn thiếu hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả học tập trực tuyến theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 4 Điều này;

i) Buộc hoàn trả khoản kinh phí đã thu trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

k) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 38. Vi phạm quy định về thanh tra, kiểm tra và chấp hành quyết định quản lý nhà nước trong giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu hợp pháp của đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận thanh tra, kiểm tra, yêu cầu khắc phục vi phạm của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Không báo cáo kết quả khắc phục vi phạm theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Che giấu hồ sơ, tài liệu, dữ liệu hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm cản trở hoạt động thanh tra, kiểm tra;

b) Cản trở, gây khó khăn cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, xác minh, xử lý vi phạm hành chính trong giáo dục thường xuyên;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng thời hạn biện pháp khắc phục hậu quả, yêu cầu khắc phục vi phạm đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

b) Buộc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt, yêu cầu khắc phục vi phạm của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Buộc báo cáo kết quả khắc phục vi phạm; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Mục 4

VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Điều 39. Vi phạm quy định về thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phân hiệu cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng sai tên gọi không đúng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lại quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận hồ sơ, tài liệu để được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi chưa có quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập của cơ quan có thẩm quyền;

b) Thực hiện việc chia, tách, sáp nhập, giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại quyết định, giấy tờ pháp lý đã bị thu hồi, bị tẩy xóa, sửa chữa đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được vào ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này;

d) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả nếu không chuyển được người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này;

đ) Buộc thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ

sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

e) Buộc hủy bỏ kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép quy định tại khoản 5 Điều này;

g) Buộc chấm dứt việc chia, tách, sáp nhập hoặc giải thể trái quy định; buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này.

Điều 40. Vi phạm quy định về cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lại giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận hồ sơ để được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh, tổ chức đào tạo cho người học khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung học nghề;

b) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường trung cấp;

c) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này;

c) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Buộc hủy bỏ kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 41. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện công khai không đầy đủ nội dung, hình thức, cách thức, thời gian, thời điểm về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp mà pháp luật quy định bắt buộc phải công khai;

b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng thời hạn việc cập nhật thông tin, dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Ban hành văn bản không chính xác, không đầy đủ các nội dung trong văn bản thuộc trách nhiệm phải ban hành nhưng chưa làm phát sinh hậu quả nghiêm trọng.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ban hành quy định, quy chế thuộc trách nhiệm phải ban hành khi tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

b) Không thực hiện công khai nội dung tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp mà pháp luật quy định bắt buộc phải công khai;

c) Không thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

d) Không thực hiện việc đăng ký thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy trình bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch, thành viên của Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực theo quy định của pháp luật;

b) Thành lập Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực nhưng không bảo đảm thành phần, cơ cấu, tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng trường hoặc thành lập nhưng không tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định;

d) Thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên các đơn vị thuộc và trực thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đúng theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thành lập Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc không thành lập tổ chức kinh tế đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục có từ hai nhà đầu tư trở lên theo quy định;

b) Ban hành văn bản không đúng thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục hoạt động tuyển sinh, tổ chức đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc ban hành đầy đủ các quy định, quy chế; thực hiện đầy đủ trách nhiệm về công khai, báo cáo, giải trình, cập nhật thông tin, dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp hoặc cải chính thông tin sai sự thật đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy trình bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch, thành viên Hội đồng trường của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

c) Buộc kiện toàn, bảo đảm thành phần, cơ cấu, tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng trường để đi vào hoạt động đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

d) Buộc rà soát, bổ sung đủ tiêu chuẩn của hiệu trưởng hoặc bổ nhiệm hiệu trưởng mới bảo đảm đủ tiêu chuẩn hiệu trưởng trường cao đẳng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thực hiện đúng cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên các đơn vị thuộc và trực thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm d khoản 3 Điều này;

e) Buộc thành lập Hội đồng trường, tổ chức kinh tế đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;

g) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp; buộc chuyển người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ

điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp; buộc hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả, bảo đảm quyền lợi của người học đối với hành vi vi phạm quy định khoản 5 Điều này.

Điều 42. Vi phạm quy định về công tác tuyển sinh

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển các trình độ giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thông báo tuyển sinh có nội dung không chính xác so với chương trình đào tạo và phạm vi hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cấp phép.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi gian lận hồ sơ tuyển sinh để được hưởng chính sách đối với người học trong giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh;

b) Thu nhận hồ sơ tuyển sinh, tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển khi chưa bảo đảm điều kiện được phép tuyển sinh.

5. Phạt tiền đối với hành vi công nhận trúng tuyển người học không đủ điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi công nhận trúng tuyển dưới 20 người học;

b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi công nhận trúng tuyển từ 20 đến dưới 40 người học;

c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi công nhận trúng tuyển từ 40 người học trở lên.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa cho cơ quan có thẩm quyền cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc hủy bỏ kết quả trúng tuyển, kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, thu hồi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp cho người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này;

c) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Buộc hoàn trả các khoản được hỗ trợ hoặc được hưởng từ ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

đ) Đến thời điểm phát hiện hành vi vi phạm mà chưa bảo đảm đủ điều kiện tuyển sinh thì buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đồng thời hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả nếu không chuyển được người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

e) Buộc hủy bỏ kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp; buộc hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này nếu hành vi vi phạm không do lỗi của người học hoặc có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học.

Điều 43. Vi phạm quy định về chương trình, giáo trình đào tạo

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng quy trình biên soạn, thẩm định, lựa chọn và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng chương trình đào tạo để tổ chức giảng dạy khi chưa thực hiện thẩm định, lựa chọn và ban hành theo quy định.

3. Phạt tiền đối với hành vi xây dựng, ban hành chương trình đào tạo của từng ngành, nghề, trình độ đào tạo không bảo đảm cấu trúc, nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ sơ cấp;

b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ trung học nghề;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp;

d) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy trình biên soạn, thẩm định, lựa chọn và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo và thực hiện rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc rà soát, thực hiện thẩm định, lựa chọn và ban hành chương trình đào tạo và tổ chức giảng dạy bổ sung trong trường hợp chương trình mới có nội dung, khối lượng kiến thức khác với chương trình đã sử dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc cập nhật, xây dựng, ban hành chương trình đào tạo bảo đảm cấu trúc, nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu và tổ chức giảng dạy bổ sung đủ nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu còn thiếu theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 44. Vi phạm quy định về tổ chức đào tạo

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức giảng dạy theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy, sổ giáo án;

b) Không tổ chức giảng dạy đúng cấu trúc thời gian đào tạo lý thuyết, thời gian đào tạo thực hành của từng môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo.

2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số giờ học, khối lượng học tập, kiến thức tối thiểu của chương trình đào tạo theo các mức sau đây:

a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm dưới 5% tổng số giờ học;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 5% đến dưới 10% tổng số giờ học;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 10% đến dưới 15% tổng số giờ học;

d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 15% đến dưới 20% tổng số giờ học;

đ) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 20% tổng số giờ học trở lên.

3. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức đào tạo ngoài phạm vi được cấp phép theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung học nghề;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường trung cấp;

c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

4. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức đào tạo liên thông khi chưa bảo đảm điều kiện tổ chức đào tạo liên thông theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường trung cấp;

b) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

5. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hành vi không tổ chức đào tạo thực hành cho người học khối ngành sức khỏe tại cơ sở thực hành theo quy định.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2 và khoản 4 Điều này

b) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc dạy đủ số giờ học, khối lượng học tập, kiến thức tối thiểu của các môn học hoặc mô-đun trong chương trình đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Buộc hủy bỏ kết quả học tập, kết quả kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp và thu hồi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp cho người học đối với các hành vi vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này;

c) Buộc chuyển người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này;

d) Buộc hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này nếu hành vi vi phạm không do lỗi của người học hoặc có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học.

Điều 45. Vi phạm quy định về hoạt động hợp tác và liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hợp tác với nước ngoài nhưng không bảo đảm nguyên tắc, nội dung, hình thức và yêu cầu hợp tác với nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo các mức sau đây:

- a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trình độ sơ cấp;
- b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trình độ trung học nghề;
- c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trình độ trung cấp;
- d) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trình độ cao đẳng.

3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài để cấp văn bằng, chứng chỉ nhưng không bảo đảm điều kiện liên kết theo các mức sau đây:

- a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trình độ sơ cấp;
- b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trình độ trung học nghề;
- c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu hành vi vi phạm không do lỗi của người học hoặc có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học; trường hợp không xác định được người học để hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc bảo đảm điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 46. Vi phạm quy định về biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo và lưu trữ hồ sơ, tài liệu

1. Phạt tiền đối với hành vi không có đủ biểu mẫu, sổ sách để quản lý đào tạo theo các mức sau đây:

- a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo khác theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp;
- b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ trung học nghề;

c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ trung cấp;

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo không bảo đảm nội dung theo quy định.

3. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 02 năm hoặc cho đến khi kết thúc khóa học theo quy định;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 05 năm theo quy định;

c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 10 năm theo quy định;

d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 20 năm theo quy định;

đ) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ vĩnh viễn theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xây dựng sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc lập lại và lưu trữ hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 47. Vi phạm quy định về kiểm tra, thi, tổ chức đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi gây rối hoặc đe dọa dùng vũ lực ngăn cản người dự kiểm tra, dự thi, người tổ chức kiểm tra, thi, thanh tra thi, coi thi, chấm thi hoặc phục vụ kiểm tra, thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, thi, chấm thi theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vào khu vực tổ chức kiểm tra, thi, chấm kiểm tra, chấm thi khi không được phép; mang tài liệu, vật dụng, thiết bị không được phép vào phòng thi, khu vực chấm thi;

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi làm bài hộ thí sinh hoặc trợ giúp thí sinh làm bài;

c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi viết thêm hoặc sửa chữa nội dung bài kiểm tra, bài thi hoặc sửa điểm bài kiểm tra, bài thi trái quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi đánh tráo bài kiểm tra, bài thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức chấm kiểm tra, chấm thi sai quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với hành vi thi thay, thi kèm người khác hoặc nhờ người khác làm bài hộ, thi thay, thi kèm.

3. Phạt tiền từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi làm mất bài kiểm tra, bài thi của thí sinh.

4. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học không đúng quy định theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 01 đến 05 người học;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 06 đến 10 người học;

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 11 người học trở lên.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xét công nhận tốt nghiệp cho người học khi chưa đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc hủy bỏ kết quả kiểm tra, thi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm d và điểm e khoản 2 Điều này;

c) Buộc tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá lại kết quả học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

d) Buộc hủy bỏ kết quả xét công nhận tốt nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 48. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, cấp lại, chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ, cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;

c) Lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

đ) Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chỉnh sửa, cấp lại, cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành quyết định chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, cấp bản sao từ sổ gốc theo quy định của pháp luật;

d) Cập nhật không đầy đủ dữ liệu về cấp, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ lên cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

đ) Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ có nội dung trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Cấp, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác; cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình; sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;

d) Không lập, lưu trữ hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ; không cập nhật dữ liệu về cấp, cấp lại, cấp bản sao, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ lên cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

đ) Không ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ; buộc cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ vào cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Buộc thực hiện công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

c) Buộc thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;

d) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thu hồi, hủy bỏ quyết định cấp lại, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ ban hành không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, bản sao từ sổ gốc đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

e) Buộc ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1, điểm đ khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều này.

Điều 49. Vi phạm quy định về bố trí, sử dụng giáo viên, giảng viên, người dạy nghề trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể của nhà giáo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Vi phạm quy tắc ứng xử của nhà giáo trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ vượt từ 30% đến dưới 50%;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ vượt từ 50% đến dưới 100%;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ vượt từ 100% trở lên.

3. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng giáo viên, giảng viên, người dạy nghề không đạt chuẩn nghề nghiệp hoặc không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giảng dạy cho người học theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trình độ sơ cấp;

b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trình độ trung học nghề, trình độ trung cấp;

c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trình độ cao đẳng.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu giảng dạy theo từng chương trình, ngành, nghề đào tạo.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi công khai nhà giáo bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trừ trường hợp nhà giáo bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể có yêu cầu không xin lỗi công khai;

b) Buộc thực hiện đúng quy tắc ứng xử của nhà giáo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo đạt chuẩn nghề nghiệp để giảng dạy cho người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

đ) Buộc bảo đảm tỷ lệ nhà giáo cơ hữu giảng dạy theo từng chương trình, ngành, nghề đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 50. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm số lượng phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, phòng, xưởng thực hành, thực tập, cơ sở sản xuất thử nghiệm dùng cho học tập, giảng dạy đối với từng chương trình đào tạo theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 01 đến 02 phòng;

b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 03 đến 04 phòng;

c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 05 phòng trở lên.

2. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm diện tích phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, phòng, xưởng thực hành, thực tập, cơ sở sản xuất thử nghiệm dùng cho học tập, giảng dạy theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 10% đến dưới 20%;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 20% đến dưới 30%;

c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 30% đến dưới 40%;

d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 40% đến dưới 50%;

đ) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 50% trở lên.

3. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo đối với từng ngành, nghề, chương trình đào tạo theo các mức sau đây:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 10% đến dưới 20%;

b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 20% đến dưới 30%;

c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 30% đến dưới 40%;

d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 40% đến dưới 50%;

đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 50% trở lên.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm c, điểm d khoản 3 Điều này.

b) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bổ sung đủ điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 51. Vi phạm quy định về kỷ luật người học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; chính sách đối với người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Kỷ luật người học không đúng quy định;
- b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ người học, trong đó có hồ sơ xử lý kỷ luật người học.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về chính sách đối với người học.

3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng quy định về an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học trong quản lý, lưu trữ hồ sơ, làm mất, sai lệch hoặc lộ thông tin ngoài phạm vi quản lý.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật và khôi phục quyền học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc xin lỗi công khai người học bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, trừ trường hợp người học hoặc người đại diện hợp pháp của người học bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể có yêu cầu không xin lỗi công khai;

c) Buộc thực hiện đúng chính sách đối với người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

d) Buộc khôi phục, cải chính, bảo mật hồ sơ, dữ liệu cá nhân của người học; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu cá nhân đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 52. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính trong giáo dục nghề nghiệp

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Thu học phí hoặc các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp không đúng quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về miễn, giảm học phí, học bổng, hỗ trợ chi phí học tập hoặc chính sách hỗ trợ khác đối với người học;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định việc chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp, chế độ, chính sách hoặc các khoản khác mà giảng viên, người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả số tiền đã thu không đúng quy định và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả; trường hợp không xác định được người hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc thực hiện đúng quy định về miễn giảm học phí, học bổng, hỗ trợ chi phí học tập hoặc chính sách hỗ trợ khác đối với người học đối hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc thực hiện đúng quy định việc chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp, chế độ, chính sách hoặc các khoản khác mà giảng viên, người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Mục 5

VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 53. Vi phạm quy định về hồ sơ pháp lý, sử dụng tên gọi và thay đổi tình trạng pháp lý của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sử dụng tên gọi, tên giao dịch, tên phân hiệu không đúng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định đổi tên. 2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên hoặc chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tổ chức hoạt động dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu khi chưa có quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập ;

c) Cho thuê, cho mượn, sử dụng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định đổi tên cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu trái quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc hủy bỏ quyết định, giấy phép đã bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc bị sử dụng trái quy định đối hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này.

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

d) Buộc chấm dứt hoạt động dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 54. Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động đào tạo, địa điểm đào tạo và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khác có hoạt động giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không kê khai, cập nhật cơ sở dữ liệu khi thay đổi địa điểm đào tạo khác ngoài trụ sở chính và phân hiệu;

b) Thay đổi trụ sở chính và phân hiệu mà không thực hiện thủ tục theo quy định.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện hành vi gian lận hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phép hoạt động đào tạo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động đào tạo khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động đào tạo khi không duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật;

c) Tiếp tục tổ chức hoạt động đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoạt động đào tạo.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này từ 06 tháng đến 12 tháng;

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động đào tạo trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều này.

b) Buộc bảo đảm đầy đủ điều kiện hoạt động đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu gian lận; buộc cải chính thông tin sai lệch về điều kiện hoạt động đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

d) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên và tổ chức, cá nhân có liên quan và buộc chuyển người học sang chương trình, ngành, địa điểm đào tạo đủ điều kiện hoặc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định nếu không bảo đảm quyền học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, điểm a, điểm c khoản 3 Điều này;

Điều 55. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai, trách nhiệm giải trình và tự chủ trong cơ sở giáo dục đại học

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Công khai không đầy đủ nội dung phải công khai, không đúng hình thức, cách thức hoặc không đúng thời gian, thời điểm nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai;

b) Cập nhật không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn dữ liệu phục vụ quản lý ngành đào tạo theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện trách nhiệm giải trình không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn nhưng chưa làm sai lệch thông tin giải trình;

d) Công bố báo cáo thường niên không đầy đủ các nội dung tối thiểu theo quy định hoặc không công bố báo cáo thường niên dưới định dạng tệp PDF theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không chính xác, công khai sai sự thật về ngành đào tạo, thông tin tuyển sinh, điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, học phí, các khoản thu, chuẩn đầu ra, kết quả kiểm định hoặc tỷ lệ việc làm của người học sau tốt nghiệp;

b) Không công bố báo cáo thường niên hoặc làm sai lệch nội dung, số liệu trong báo cáo thường niên theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện trách nhiệm giải trình hoặc giải trình không chính xác, làm sai lệch thông tin theo quy định;

d) Ban hành hoặc thực hiện không đầy đủ quy chế, quy định nội bộ thuộc trách nhiệm phải ban hành theo quy định;

đ) Không cập nhật hoặc cập nhật không chính xác dữ liệu phục vụ quản lý ngành đào tạo theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ban hành hoặc không thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định;

b) Không kiện toàn, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về việc đề cử, bầu, quyết định nhân sự tham gia Hội đồng trường, Hội đồng đại học thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học tự thực theo quy định;

c) Không tổ chức hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học sau khi được công nhận, kiện toàn theo quy định;

d) Ban hành văn bản không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật trong tổ chức, quản trị cơ sở giáo dục đại học.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác, đúng hình thức, cách thức, thời gian, thời điểm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc công bố, bổ sung hoặc công bố lại báo cáo thường niên theo quy định;

c) Buộc cải chính, gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều này;

d) Buộc cập nhật đầy đủ dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

đ) Buộc thực hiện đúng trách nhiệm giải trình; buộc cải chính thông tin giải trình không chính xác theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này;

e) Buộc thực hiện kiện toàn, đề cử, bầu, quyết định nhân sự tham gia Hội đồng trường, Hội đồng đại học theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

g) Buộc tổ chức hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học sau khi được công nhận, kiện toàn theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

h) Buộc ban hành, thực hiện văn bản nội bộ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này;

i) Buộc hủy bỏ văn bản ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;

Điều 56. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện tuyển sinh không đúng thời gian, phương thức tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

b) Tuyển sinh đối tượng không bảo đảm ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Tổ chức tuyển sinh không đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về lưu trữ, quản lý hồ sơ, dữ liệu tuyển sinh;

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện tuyển sinh trái quy định gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận hồ sơ, tài liệu, dữ liệu tuyển sinh nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Thực hiện tuyển sinh trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh hoặc đối với chương trình, ngành, địa điểm đào tạo chưa đủ điều kiện tuyển sinh theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này từ 06 tháng đến 12 tháng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều này;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu gian lận; buộc cải chính thông tin sai lệch đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 57. Vi phạm quy định về xác định số lượng tuyển sinh và vượt số lượng tuyển sinh trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện hành vi xác định số lượng tuyển sinh vượt số lượng so với năng lực đào tạo.

2. Xử phạt hành chính đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ đại học có số thực tuyển vượt năng lực đào tạo về xác định số lượng tuyển sinh theo nhóm ngành với các mức phạt sau:

- a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 05% trở lên và có số lượng vượt từ 30 người học đến 50 người học;
- b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% trở lên và có số lượng vượt từ 51 người học đến 80 người học;
- c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên và có số lượng vượt từ 81 người học đến 100 người học;
- d) Phạt tiền 120.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 25% trở lên và có số lượng vượt từ 101 người học trở lên.

3. Phạt tiền đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ thạc sĩ có số thực tuyển vượt năng lực đào tạo về xác định số lượng tuyển sinh theo ngành với các mức phạt sau:

- a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% đến dưới 30% và trên 50 người học;
- b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 30% đến dưới 40% và trên 100 người học;
- c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt trên 40% và trên 200 người học.

4. Phạt tiền đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ tiến sĩ có số thực tuyển vượt năng lực đào tạo về xác định số lượng tuyển sinh theo ngành với các mức phạt sau:

- a) Phạt tiền 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt năng lực đào tạo từ 20% đến dưới 30% và trên 25 người học;
- b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt năng lực đào tạo từ 30% đến dưới 40% và dưới 50 người học;
- c) Phạt tiền 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt năng lực đào tạo trên 40% và trên 75 người học.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Đình chỉ tuyển sinh 12 tháng đối với hành vi tuyển sinh trình độ đại học có số thực tuyển vượt năng lực đào tạo về xác định số lượng tuyển sinh theo nhóm

ngành trên 40% hoặc trên 500 sinh viên của nhóm ngành hoặc vượt tuyển sinh lần thứ hai liên tiếp đối với điểm b của khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ tuyển sinh 12 tháng đối với hành vi tuyển sinh trình độ thạc sĩ có số thực tuyển vượt năng lực đào tạo về xác định số lượng tuyển sinh theo nhóm ngành trên 40% và trên 200 người học của ngành hoặc vượt tuyển sinh lần thứ hai liên tiếp đối với điểm b của khoản 3 Điều này;

c) Đình chỉ tuyển sinh 12 tháng đối với hành vi tuyển sinh trình độ tiến sĩ có số thực tuyển vượt năng lực đào tạo về xác định số lượng tuyển sinh theo nhóm ngành trên 40% và trên 75 người học của ngành hoặc vượt tuyển sinh lần thứ hai liên tiếp đối với điểm b của khoản 4 Điều này;

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm tiếp theo tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm tối thiểu bằng 02 lần số lượng đã tuyển sinh vượt đối với vượt lần đầu và bằng 03 lần số lượng đã tuyển sinh vượt đối với vượt lần hai liên tiếp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Buộc điều chỉnh lại số lượng tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 58. Vi phạm quy định về chương trình đào tạo trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng, ban hành chương trình đào tạo không đúng quy trình theo quy định hiện hành.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện phê duyệt chương trình đào tạo mới không đúng quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không đáp ứng một trong các yêu cầu bảo đảm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo quy định;

b) Tổ chức đào tạo không đúng nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt hoặc công bố, gồm: kế hoạch tổ chức đào tạo; khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện hành vi tổ chức thực hiện chương trình đào tạo khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc có hành vi gian lận để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ tuyển sinh từ 06 tháng đến 12 tháng đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này đến khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thỏa thuận với người học để chuyển người học đã nhập học sang cơ sở đào tạo khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc chương trình đào tạo khác của cơ sở đào tạo khi đáp ứng các điều kiện theo quy định hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học, bồi hoàn người học theo thỏa thuận và giải quyết hậu quả nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và 4 Điều này;

b) Buộc xây dựng, ban hành hoặc thực hiện việc phê duyệt chương trình đào tạo theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

c) Buộc bổ sung, hoàn thiện các điều kiện bảo đảm thực hiện chương trình đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 3 Điều này;

d) Buộc tổ chức đào tạo đúng nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt hoặc công bố; tổ chức đào tạo bổ sung đối với phần nội dung, khối lượng kiến thức chưa được thực hiện hoặc thực hiện không đúng và giải quyết quyền lợi của người học đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 3 Điều này.

Điều 59. Vi phạm quy định về duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đối với chương trình đào tạo trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không rà soát, đánh giá việc duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đối với chương trình đào tạo theo quy định;

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không duy trì một trong các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với chương trình đào tạo trong quá trình tổ chức đào tạo;

b) Sử dụng thông tin, dữ liệu không đúng thực tế để xác định, công khai hoặc giải trình điều kiện tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo;

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Không duy trì một hoặc một số điều kiện bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng đào tạo hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

b) Tiếp tục đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoặc đã có yêu cầu chấm dứt, tạm dừng của cơ quan có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động đào tạo đối với chương trình đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về ngành, chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng;

b) Buộc bảo đảm điều kiện tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo trước khi tiếp tục đào tạo;

c) Buộc chấm dứt đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo không đủ điều kiện;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc cải chính thông tin, dữ liệu sai lệch;

đ) Buộc chuyển người học sang ngành, chương trình đào tạo đủ điều kiện hoặc có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 60. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động đào tạo, quản lý học tập và dữ liệu đào tạo trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý học phần, tín chỉ, kết quả học tập, bảo lưu, công nhận kết quả học tập của người học;

b) Không quản lý, lưu trữ hoặc không bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử của người học;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý hoạt động thực hành, thực tập, thí nghiệm, thực tế nghề nghiệp.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động, quản lý học tập khi không bảo đảm quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ứng dụng công nghệ trong giáo dục đại học;

b) Công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ, miễn học phần, xét điều kiện tốt nghiệp không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, can thiệp trái quy định vào dữ liệu học tập, kết quả học tập, hồ sơ học tập của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tổ chức hoạt động thực hành, thực tập, thí nghiệm, nghiên cứu khi không bảo đảm điều kiện an toàn, gây nguy cơ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người học.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tổ chức hoạt động đào tạo theo đúng quy định;

b) Buộc khôi phục dữ liệu học tập, kết quả học tập, hồ sơ học tập đã bị thay đổi trái quy định;

c) Buộc tổ chức dạy bù, học bù, thực hành, thực tập, kiểm tra, đánh giá lại khi cần thiết;

d) Buộc chấm dứt hoạt động đào tạo trái quy định; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;

đ) Buộc bảo đảm điều kiện đào tạo, điều kiện an toàn và quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 61. Vi phạm quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, khóa luận, luận văn, luận án trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;

b) Không quản lý, bảo mật, lưu trữ đề thi, bài thi, dữ liệu thi, dữ liệu kiểm tra, đánh giá theo quy định;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về xác thực người học trong thi, kiểm tra, đánh giá trực tuyến;

d) Mang tài liệu, thiết bị, phương tiện không được phép vào khu vực thi, kiểm tra, đánh giá.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;

b) Làm sai lệch kết quả thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;

c) Sửa điểm, sửa kết quả học tập trái quy định;

d) Can thiệp trái phép vào hệ thống, phần mềm hoặc dữ liệu thi, kiểm tra, đánh giá;

đ) Làm mất bài thi, dữ liệu thi, kiểm tra hoặc dữ liệu đánh giá kết quả học tập.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

- a) Tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;
- b) Gian lận, đạo văn trong khóa luận, đề án, luận văn, luận án;
- c) Sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định để gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá;
- d) Tổ chức thi hộ, làm bài hộ hoặc can thiệp trái phép vào kết quả đánh giá của người học;
- đ) Làm lộ, lọt đề thi, đáp án, dữ liệu chấm thi hoặc dữ liệu phúc khảo trái quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với cơ sở giáo dục đại học có hành vi tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá trái quy định; can thiệp, làm sai lệch hoặc để xảy ra gian lận có tổ chức thuộc khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định;
- b) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả thi, kiểm tra, đánh giá trái quy định;
- c) Buộc khôi phục dữ liệu thi, kiểm tra, đánh giá đã bị thay đổi trái quy định;
- d) Buộc hủy bỏ, chỉnh sửa hoặc tổ chức đánh giá lại khóa luận, đề án, luận văn, luận án vi phạm quy định;
- đ) Buộc tổ chức chấm lại, phúc khảo hoặc công bố lại kết quả khi cần thiết để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 62. Vi phạm quy định về quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) In văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật;
- b) Cấp, cấp lại, chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ, cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;
- c) Lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật;
- d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;
- đ) Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chỉnh sửa, cấp lại, cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành quyết định chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, cấp bản sao từ sổ gốc theo quy định của pháp luật;

d) Cập nhật không đầy đủ dữ liệu về cấp, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ lên cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

đ) Ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ có nội dung trái quy định của pháp luật;

e) Không cấp hoặc cấp phụ lục văn bằng kèm theo văn bằng giáo dục đại học không đúng quy định của pháp luật;

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Cấp, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác; cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình; sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung;

d) Không lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ; không cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ vào cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật đối với văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;

đ) Không ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ; buộc cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ vào cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Buộc thực hiện công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

c) Buộc thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, cấp bản sao từ sổ gốc, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

d) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thu hồi, hủy bỏ quyết định cấp lại, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ ban hành không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, bản sao từ sổ gốc đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

e) Buộc ban hành quy chế văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1, điểm đ khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều này.

g) Buộc cấp phụ lục văn bằng kèm theo văn bằng giáo dục đại học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này.

Điều 63. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng giảng viên, nhà giáo, người quản lý cơ sở giáo dục đại học và quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục đại học

1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phân công giảng viên, nhà giáo giảng dạy không phù hợp chuyên môn, nhiệm vụ được giao nhưng chưa làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo;

b) Không quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ giảng viên, nhà giáo, người quản lý cơ sở giáo dục đại học;

c) Không cập nhật dữ liệu giảng viên, nhà giáo, người quản lý cơ sở giáo dục đại học đúng thời hạn theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển dụng, sử dụng giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

b) Sử dụng giảng viên không đúng chức danh, trình độ đào tạo, chuyên môn hoặc điều kiện hướng dẫn theo quy định;

c) Không bảo đảm tỷ lệ giảng viên cơ hữu, khối lượng giảng dạy của giảng viên cơ hữu hoặc điều kiện đội ngũ giảng viên đối với ngành, chương trình đào tạo theo quy định;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về chế độ làm việc, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, đánh giá giảng viên, nhà giáo;

đ) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục đại học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học, đồng nghiệp nhưng chưa thuộc trường hợp xử lý về xâm phạm quyền, an toàn của người học hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng giảng viên không đáp ứng điều kiện hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ theo quy định;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, dữ liệu giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học để xác định, công khai, duy trì điều kiện tổ chức đào tạo, tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh hoặc bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo;

c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp đối với giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học;

d) Bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học không đúng tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tiếp tục sử dụng giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, hướng dẫn, quản lý theo quy định.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bố trí, sử dụng giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

b) Buộc bảo đảm tỷ lệ giảng viên cơ hữu, điều kiện đội ngũ giảng viên đối với ngành, chương trình đào tạo;

c) Buộc thực hiện đúng quy định về quản lý, đánh giá, bồi dưỡng, cập nhật dữ liệu giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc thu hồi quyết định bổ nhiệm trái quy định;

đ) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm nếu người bị xúc phạm yêu cầu;

e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo, người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 64. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm và hạ tầng công nghệ phục vụ giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo;

b) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện về phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở thực tập, thiết bị, học liệu, hạ tầng công nghệ đối với ngành, chương trình đào tạo theo quy định;

b) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, học liệu số, tài khoản quản lý người học, giảng viên trong đào tạo từ xa.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, tuyển sinh hoặc duy trì điều kiện tổ chức đào tạo;

b) Tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập, thí nghiệm, nghiên cứu khi điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, an toàn không bảo đảm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp, sức khỏe, tính mạng của người học;

c) Can thiệp trái phép, làm sai lệch dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động đào tạo, kiểm định chất lượng hoặc quản lý nhà nước.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ hoặc hoạt động đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này; trường hợp hành vi gây nguy cơ trực tiếp đe dọa sức khỏe, tính mạng của người học thì đình chỉ từ 06 tháng đến 12 tháng.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bổ sung, hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ theo quy định;

b) Buộc chấm dứt sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ không bảo đảm an toàn;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục, cải chính dữ liệu bị làm sai lệch;

d) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh, an toàn lao động;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động.

Điều 65. Vi phạm quy định về quyền của người học trong cơ sở giáo dục đại học

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không thực hiện hoạt động hỗ trợ, tư vấn hoặc biện pháp giáo dục phù hợp khi người học có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Kỷ luật người học không đúng quy định;

b) Vi phạm quy định về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ xét kỷ luật người học;

c) Không bảo đảm quyền giải trình, quyền khiếu nại, quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học trong quá trình xử lý kỷ luật;

d) Không quản lý, lưu trữ hoặc bảo mật hồ sơ người học, hồ sơ kỷ luật theo quy định của pháp luật về giáo dục, trừ hành vi vi phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được xử phạt theo quy định khác của pháp luật;

đ) Không tổ chức đối thoại định kỳ với người học theo quy định hoặc không giải quyết kịp thời các thắc mắc, kiến nghị chính đáng sau đối thoại;

e) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu phục vụ việc xử lý kỷ luật người học;

b) Ban hành quyết định kỷ luật trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

c) Lợi dụng việc xử lý kỷ luật để trù dập, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người học;

d) Che giấu, không xử lý hoặc không thông báo kịp thời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi bạo lực, xâm hại, quấy rối người học trong phạm vi quản lý;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ người học khi xảy ra vụ việc thuộc phạm vi quản lý.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này khi gây hậu quả nghiêm trọng hoặc

ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục, quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật trái quy định; buộc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người học bị ảnh hưởng;

b) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc thực hiện đúng trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật người học;

c) Buộc xin lỗi công khai người học bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm nếu người học yêu cầu;

d) Buộc khôi phục, cải chính, bảo mật hồ sơ, dữ liệu cá nhân của người học; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu cá nhân đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định;

đ) Buộc tổ chức đối thoại, giải quyết kiến nghị chính đáng của người học theo quy định;

e) Buộc tổ chức xét tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cho người học nếu người học đủ điều kiện sau khi quyết định kỷ luật trái pháp luật bị hủy bỏ;

g) Buộc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 66. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính, học phí, học bổng và chính sách hỗ trợ người học trong giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu học phí hoặc các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo không đúng quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về miễn, giảm học phí, học bổng, hỗ trợ chi phí học tập hoặc chính sách hỗ trợ khác đối với người học;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định việc chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp, chế độ, chính sách hoặc các khoản khác mà giảng viên, người lao động được hưởng theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học thực hiện hành vi thu hoặc tiếp, sử dụng các khoản tài trợ, hỗ trợ giáo dục, xã hội hóa không đúng quy định của pháp luật hoặc ép buộc tổ chức, cá nhân đóng góp dưới các hình thức này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hoàn trả các khoản đã thu không đúng quy định và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả; trường hợp không xác định được người hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Buộc thực hiện đúng quy định về các chế độ, chính sách đối với người học, giảng viên, người lao động.

Mục 6

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 67. Vi phạm quy định về bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng quy định về tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục;

b) Không quản lý, lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá, thẩm định và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định;

c) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có hành vi cung cấp thông tin, số liệu, minh chứng không đúng thực tế để đề nghị đánh giá ngoài để được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thiết lập, duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Không ban hành hoặc không tổ chức thực hiện quy định nội bộ, kế hoạch bảo đảm chất lượng, kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng theo quy định của pháp luật;

c) Không bố trí bộ phận, nhân sự hoặc không phân công trách nhiệm thực hiện công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo quy định của pháp luật;

d) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác thông tin về điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả tự đánh giá, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

đ) Không quản lý, lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

4. Phạt tiền 20.000.000 đồng đối với 01 chương trình đào tạo không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về tự đánh giá.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục;

b) Không đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo theo chu kỳ hoặc lộ trình quy định;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo, hoạt động đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thu thập, xử lý, sử dụng thông tin phản hồi của người học, nhà giáo, giảng viên, người sử dụng lao động, nhà tuyển dụng và các bên liên quan để phục vụ cải tiến chất lượng theo quy định;

đ) Không cập nhật, cập nhật không đầy đủ hoặc không chính xác thông tin, dữ liệu về bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật;

e) Sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định; công bố sai lệch hoặc gây nhầm lẫn về tình trạng kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp thông tin, số liệu, dữ liệu, minh chứng không đúng thực tế về điều kiện bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục cho cơ quan có thẩm quyền, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Làm sai lệch, tẩy xóa, sửa chữa, che giấu, hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Không thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

đ) Không thực hiện biện pháp khắc phục, cải tiến chất lượng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục sau khi đã có kết luận, khuyến nghị hợp pháp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;

e) Không duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc chất lượng đào tạo.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động liên quan đến đánh giá ngoài hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thiết lập, duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;

b) Buộc ban hành, tổ chức thực hiện quy định nội bộ, kế hoạch bảo đảm chất lượng, kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3, điểm d và điểm đ khoản 6 Điều này;

c) Buộc bố trí bộ phận, nhân sự hoặc phân công trách nhiệm thực hiện công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

d) Buộc công khai đầy đủ, chính xác thông tin về điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả tự đánh giá, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 và điểm e khoản 5 Điều này;

đ) Buộc thực hiện tự đánh giá, đăng ký kiểm định, rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo, hoạt động đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, khoản 4 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 5 Điều này;

e) Buộc thu thập, xử lý, sử dụng thông tin phản hồi của người học, nhà giáo, giảng viên, người sử dụng lao động, nhà tuyển dụng và các bên liên quan để phục vụ cải tiến chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều này;

g) Buộc bổ sung, chỉnh lý, quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 3 Điều này;

h) Buộc cải chính thông tin, số liệu, dữ liệu, minh chứng không trung thực; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục hồ sơ, minh chứng, dữ liệu đã bị làm sai lệch, tẩy xóa, sửa chữa, che giấu, hủy bỏ trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, điểm a, điểm b và điểm c khoản 6 Điều này;

ì) Buộc cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu về bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 5 Điều này;

k) Buộc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, biện pháp khắc phục tồn tại theo kết luận, khuyến nghị hợp pháp của cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 6 Điều này;

l) Buộc duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 6 Điều này;

m) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan;

n) Buộc công khai điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 68. Vi phạm quy định về tự đánh giá chất lượng phục vụ bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có hành vi không thực hiện tự đánh giá hoặc cải tiến chất lượng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng quy trình, thời gian, thời hạn theo quy định của pháp luật;

b) Không thành lập hội đồng tự đánh giá hoặc thành lập hội đồng tự đánh giá không đúng quy định của pháp luật;

c) Không xây dựng kế hoạch tự đánh giá hoặc xây dựng kế hoạch tự đánh giá không đúng quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một trong các hành vi sau đây:

- a) Không xây dựng, phê duyệt, ban hành báo cáo tự đánh giá hoặc xây dựng, phê duyệt, ban hành báo cáo tự đánh giá không đúng quy định của pháp luật;
- b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về công bố nội bộ, công khai báo cáo tự đánh giá;
- c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về quản lý, lưu trữ báo cáo tự đánh giá và các hồ sơ liên quan đến tự đánh giá;
- d) Cản trở hoạt động tự đánh giá theo quy định của pháp luật.
- đ) Không thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá theo quy định của pháp luật;

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có hành vi báo cáo không đúng thực tế để đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một trong các hành vi sau đây:

- a) Cung cấp thông tin, số liệu, dữ liệu không đúng thực tế làm sai lệch bản chất kết quả tự đánh giá;
- b) Báo cáo kết quả tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng thực tế;
- c) Không thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thực hiện lại việc tự đánh giá theo đúng quy trình, thời gian, thời hạn; thành lập hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;
- b) Buộc xây dựng, phê duyệt hoặc ban hành báo cáo tự đánh giá theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;
- c) Buộc thực hiện việc công khai hoặc công khai đầy đủ báo cáo tự đánh giá theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;
- d) Buộc bổ sung, chỉnh lý, quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu điện tử phục vụ tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;
- đ) Buộc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;

e) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu điện tử không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều này;

g) Buộc thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 5 Điều này.

h) Buộc hủy bỏ kết quả đánh giá tiêu chuẩn, tiêu chí bảo đảm chất lượng giáo dục không đúng thực tế; buộc thu hồi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi văn bản công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được ban hành trên cơ sở hồ sơ, báo cáo, minh chứng không đúng thực tế hoặc trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

i) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 69. Vi phạm quy định đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không nộp lại thẻ kiểm định viên hoặc giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền;

b) Cung cấp không đúng thực tế về thông tin cá nhân hoặc thông tin về tiêu chuẩn, điều kiện để được cấp thẻ kiểm định viên.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Cho người khác sử dụng thẻ kiểm định viên hoặc sử dụng thẻ kiểm định viên, giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên của người khác;

b) Thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn kiểm định viên theo quy định của pháp luật;

c) Tham gia hoạt động kiểm định khi có xung đột lợi ích hoặc không bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan theo quy định của pháp luật;

d) Không tuân thủ quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí, quy tắc nghề nghiệp hoặc phân công nhiệm vụ trong hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục;

đ) Tiết lộ thông tin, hồ sơ, dữ liệu, minh chứng liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trái quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Làm sai lệch hồ sơ, minh chứng, dữ liệu, báo cáo đánh giá ngoài hoặc kết quả đánh giá nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để làm sai lệch kết quả đánh giá ngoài, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Cố ý đánh giá, nhận định, khuyến nghị hoặc đề xuất làm sai lệch hồ sơ, báo cáo hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Lợi dụng hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục để vụ lợi nhưng chưa làm sai lệch kết quả kiểm định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tước quyền sử dụng thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Tịch thu thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục, giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên được sử dụng trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại thẻ kiểm định viên hoặc giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên đã bị thu hồi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu không trung thực đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều này;

c) Buộc thu hồi, chỉnh lý hoặc kiến nghị tổ chức kiểm định thu hồi, chỉnh lý báo cáo, hồ sơ đánh giá ngoài có nội dung sai lệch do hành vi vi phạm gây ra;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo được đánh giá và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 70. Vi phạm quy định đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Mức phạt tiền quy định tại Điều này là mức phạt áp dụng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về công khai đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng kiểm định viên chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ về kiểm định viên, nhân sự của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

e) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ thông tin về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục vào hệ thống phần mềm quản lý về bảo đảm và kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định;

g) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ văn bản, nội dung văn bản thuộc thẩm quyền của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng tiêu chuẩn hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện thẩm định báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, thẩm định kết quả đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng thời gian, thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định của pháp luật;

đ) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu thẩm định cho hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục;

e) Không cung cấp thông tin hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin phục vụ giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

g) Từ chối hoặc ngăn cản hoạt động giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức tự đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng trình tự, thủ tục, thời gian, thời hạn theo quy định của pháp luật;

i) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên không đúng quy định của pháp luật;

k) Tổ chức sát hạch, cấp thẻ kiểm định viên khi được giao không đúng quy định của pháp luật;

l) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

m) Sử dụng tên gọi, tên giao dịch không đúng quy định của pháp luật hoặc không thực hiện thủ tục thông báo, báo cáo thay đổi tên, địa điểm trụ sở của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

n) Đề xuất, công nhận hoặc cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục không đúng thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Không thực hiện tự đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Gian lận, giả mạo hồ sơ, minh chứng, dữ liệu trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hoặc trong việc chấp hành giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng hoặc để gian lận đủ tiêu chuẩn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Làm sai lệch kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Thông đồng với cơ sở giáo dục để làm sai lệch kết quả kiểm định chất lượng giáo dục;

e) Lợi dụng hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục để vụ lợi;

g) Tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoạt động.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này hoặc trường hợp tái phạm một trong các hành vi quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo, công khai đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm điểm a, b khoản 2 Điều này; thực hiện đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 2 Điều này; thực hiện quy định về quản lý, sử dụng kiểm định viên chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm d khoản 2 Điều này;

b) Buộc quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ về kiểm định viên, nhân sự của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm đ khoản 2 Điều này;

c) Buộc cập nhật đầy đủ thông tin về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục vào hệ thống phần mềm quản lý về bảo đảm và kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;

d) Buộc ban hành đầy đủ văn bản, nội dung văn bản thuộc thẩm quyền của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm g khoản 2 Điều này;

đ) Buộc hủy bỏ kết quả thực hiện hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện không đúng quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

e) Buộc hủy bỏ kết quả thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng tiêu chuẩn hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 của Điều này;

g) Buộc thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục đúng quy định của pháp luật và buộc hủy kết quả thẩm định do Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục được thành lập không đúng quy định của pháp luật thực hiện đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;

h) Buộc cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này;

i) Buộc chấp hành hoạt động giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm g khoản 3 của Điều này;

k) Buộc hủy bỏ kết quả tự đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng trình tự, thủ tục thời hạn theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm h khoản 3 Điều này;

l) Buộc hủy bỏ việc cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm i khoản 3 Điều này;

m) Buộc hủy bỏ kết quả tổ chức sát hạch, cấp thẻ kiểm định viên khi được giao không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm k khoản 3 Điều này;

n) Buộc thực hiện đúng quy định về cơ cấu tổ chức của tổ chức, tiêu chuẩn người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm l khoản 3 Điều này;

o) Buộc sử dụng tên gọi, tên giao dịch đúng quy định của pháp luật hoặc thực hiện đúng thủ tục thông báo, báo cáo thay đổi tên địa điểm trụ sở của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm m khoản 3 Điều này;

p) Buộc thực hiện tự đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

q) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

r) Buộc thu hồi, hủy bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận, kết quả kiểm định được cấp, công nhận hoặc đề xuất công nhận trái quy định đối với hành vi quy định tại điểm n khoản 3 và các điểm a, c, d, đ khoản 4 Điều này;

s) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;

t) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 4 Điều này;

u) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo được kiểm định, người học, nhà giáo và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 71. Vi phạm quy định đối với cơ sở giáo dục tham gia kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định đề nghị thẩm định báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Không xây dựng hoặc không công khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Cản trở hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm tra, giám sát sau kiểm định hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Cung cấp thông tin, hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không đầy đủ hoặc không đúng thực tế phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia;

d) Sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia không đúng phạm vi, thời hạn, nội dung được công nhận theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia;

b) Làm sai lệch thông tin, số liệu, dữ liệu để được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt chuẩn quốc gia;

c) Sử dụng trái phép hoặc tiếp tục sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia đã hết hiệu lực, bị thu hồi hoặc bị hủy bỏ;

d) Thông đồng với tổ chức kiểm định, kiểm định viên hoặc tổ chức, cá nhân khác để làm sai lệch hồ sơ, minh chứng, dữ liệu hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ quyền sử dụng giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia từ 06 tháng đến 12 đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đề nghị thẩm định báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc cung cấp, bổ sung, chỉnh lý hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này;

c) Buộc công khai đầy đủ, chính xác kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc xây dựng, công khai và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này;

đ) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

e) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

g) Buộc chấm dứt việc sử dụng trái phép kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều này;

h) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Mục 7

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC

Điều 72. Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không niêm yết công khai hoặc niêm yết công khai không đầy đủ thông tin tại trụ sở và trang thông tin điện tử của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định;

b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ thông tin về cơ sở giáo dục nước ngoài, ngành, nghề, chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng giáo dục, học phí, chi phí sinh hoạt và các khoản phí dịch vụ theo quy định;

c) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập và tài liệu có liên quan trong thời gian du học sinh học tập ở nước ngoài;

d) Không cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động tư vấn du học khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;

đ) Không thực hiện chế độ báo cáo; báo cáo không đầy đủ, không đúng thời hạn hoặc báo cáo không đúng mẫu biểu theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tư vấn thông tin không trung thực, không chính xác về tình trạng kiểm định chất lượng của chương trình giáo dục, cơ sở giáo dục nước ngoài; học phí, sinh hoạt phí dự kiến và các loại phí liên quan; điều kiện sinh sống, chính sách làm thêm giờ theo quy định của nước tiếp nhận du học sinh; khó khăn, rủi ro có thể phát sinh trong quá trình du học;

b) Không ký hợp đồng tư vấn du học với người có nhu cầu đi du học hoặc cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp của người học theo quy định;

c) Ký hợp đồng tư vấn du học không bảo đảm nội dung chủ yếu theo quy định;

d) Thu các khoản chi phí, thù lao liên quan đến dịch vụ tư vấn du học không đúng nội dung, mức thu hoặc phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn du học hoặc trái quy định của pháp luật;

đ) Không tổ chức bồi dưỡng, cung cấp thông tin cần thiết về chính trị, pháp luật, quyền, trách nhiệm của du học sinh và các kỹ năng cần thiết cho công dân Việt Nam trước khi ra nước ngoài học tập;

e) Không giữ mối liên hệ, không phối hợp với cơ sở giáo dục nước ngoài, không theo dõi, hỗ trợ du học sinh trong thời gian học tập ở nước ngoài theo quy định;

g) Không chủ động phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của du học sinh theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi không có đăng ký ngành, nghề kinh doanh dịch vụ tư vấn du học hoặc không có chức năng, nhiệm vụ tư vấn du học theo quy định của pháp luật;

b) Ủy quyền hoặc nhận ủy quyền của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khác để triển khai kinh doanh dịch vụ tư vấn du học cho người có nhu cầu đi du học ở nước ngoài;

c) Ký hợp đồng tư vấn du học có nội dung vừa đi du học vừa đi làm việc;

d) Sử dụng hồ sơ, giấy tờ, tài liệu giả mạo hoặc làm sai lệch hồ sơ của người học để thực hiện hoạt động tư vấn du học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Tư vấn, giới thiệu, hỗ trợ người học tham gia chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài không hợp pháp, không được phép hoạt động hoặc không đúng thông tin đã công khai, thỏa thuận với người học;

e) Tổ chức đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập trái quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học để trục lợi, lừa dối người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tổ chức đưa người học ra nước ngoài dưới danh nghĩa du học nhằm mục đích lao động trái quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Tư vấn, quảng cáo, ký hợp đồng hoặc thu tiền của người học để tham gia chương trình du học không có thật, cơ sở giáo dục nước ngoài không có thật hoặc chương trình không đúng với nội dung đã cam kết nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này trong trường hợp vi phạm có tính chất nghiêm trọng hoặc tái phạm.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc niêm yết, công khai đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;

b) Buộc cải chính, gỡ bỏ thông tin không đúng, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều này;

c) Buộc ký kết, sửa đổi, bổ sung hợp đồng tư vấn du học phù hợp với quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;

d) Buộc hoàn trả cho người học hoặc cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp của người học khoản tiền đã thu không đúng quy định hoặc không đúng thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn du học; trường hợp không xác định được người để hoàn trả thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

đ) Buộc bổ sung, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động tư vấn du học theo quy định;

e) Buộc cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

g) Buộc thực hiện trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của du học sinh theo quy định;

h) Buộc chấm dứt hành vi ủy quyền, nhận ủy quyền để triển khai kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trái quy định;

i) Buộc chấm dứt việc tư vấn, giới thiệu, hỗ trợ người học tham gia chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài không hợp pháp, không được phép hoạt động hoặc không đúng thông tin đã công khai, thỏa thuận;

k) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

Điều 73. Vi phạm quy định về liên kết giáo dục với nước ngoài trong giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, bên liên kết nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ giáo viên, mức thu và các khoản thu khác theo quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ về hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài theo quy định;

c) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình giáo dục, tư cách pháp lý của bên liên kết nước ngoài, chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc quyền lợi của người học.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc không đúng nội dung đã được phê duyệt, cho phép;

b) Thực hiện liên kết giáo dục với cơ sở, tổ chức giáo dục nước ngoài không đáp ứng điều kiện về tư cách pháp lý, thời gian hoạt động, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận chất lượng giáo dục theo quy định;

c) Thực hiện chương trình giáo dục tích hợp hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài không bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục Việt Nam hoặc không bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ người học;

d) Sử dụng giáo viên, người dạy nước ngoài hoặc giáo viên, người dạy giảng dạy bằng ngoại ngữ không đáp ứng điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, năng lực ngoại ngữ hoặc điều kiện khác theo quy định;

đ) Không bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu, an toàn và điều kiện bảo đảm chất lượng khi thực hiện chương trình giáo dục tích hợp hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài;

e) Tự ý thay đổi chương trình, quy mô, địa điểm, thời hạn, bên liên kết hoặc nội dung liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phê duyệt hoặc chấp thuận theo quy định;

g) Thực hiện hợp tác, liên kết chương trình giáo dục thường xuyên với tổ chức, cá nhân nước ngoài không đúng nội dung hợp tác hoặc không bảo đảm điều kiện liên kết thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, cho phép hoặc duy trì hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tiếp tục tuyển sinh, tổ chức hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ người học, nhà giáo và người lao động khi hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài bị đình chỉ hoặc chấm dứt.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài trái quy định;
- b) Buộc thực hiện đúng chương trình, nội dung, quy mô, địa điểm, thời hạn, điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;
- c) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;
- d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;
- đ) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ người học, nhà giáo và người lao động.

Điều 74. Vi phạm quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về chương trình liên kết đào tạo, bên liên kết nước ngoài, điều kiện tuyển sinh, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ nhà giáo, giảng viên, học phí, lệ phí, các khoản thu khác và văn bằng, chứng chỉ được cấp theo quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu về hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định;

c) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình liên kết đào tạo, tư cách pháp lý của bên liên kết nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng, văn bằng, chứng chỉ hoặc quyền lợi của người học.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức liên kết đào tạo với nước ngoài không đúng ngành, trình độ, hình thức, quy mô, địa điểm, thời hạn hoặc nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;

b) Tuyển sinh người học vào chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không đúng đối tượng, điều kiện tuyển sinh, yêu cầu ngoại ngữ hoặc điều kiện đầu vào theo quy định;

c) Tổ chức giảng dạy chương trình liên kết đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài không đúng đề án liên kết đào tạo đã được phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;

d) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của nước ngoài khi chương trình chưa được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cho phép đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chưa được kiểm định chất lượng theo quy định;

đ) Sử dụng giảng viên, nhà giáo, chương trình, giáo trình, học liệu, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không đáp ứng điều kiện theo quy định;

e) Tự ý thay đổi ngành, trình độ, quy mô, hình thức đào tạo, địa điểm đào tạo, thời hạn hoặc bên liên kết trong chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phê duyệt hoặc chấp thuận.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, gia hạn, điều chỉnh hoặc tổ chức thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tiếp tục tuyển sinh, đào tạo trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo;

c) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của nước ngoài có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; truyền bá tôn giáo trái pháp luật; xuyên tạc lịch sử; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam;

d) Cấp văn bằng, chứng chỉ của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không đúng thẩm quyền, không đúng chương trình hoặc không đúng điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định;

đ) Tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc chất lượng đào tạo.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trái quy định;

b) Buộc thực hiện đúng ngành, trình độ, hình thức, quy mô, địa điểm, thời hạn, chương trình, điều kiện đào tạo và bên liên kết đã được phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;

c) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;

đ) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh, kết quả đào tạo hoặc văn bằng, chứng chỉ cấp trái quy định trong trường hợp cần thiết để bảo đảm trật tự quản lý và quyền lợi hợp pháp của người học;

e) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 75. Vi phạm quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài

1. Mức phạt tiền quy định tại Điều này là mức phạt áp dụng đối với tổ chức liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai, không cập nhật hoặc công khai, cập nhật không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài theo quy định;

b) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về hoạt động liên kết tổ chức thi, dữ liệu người dự thi, kết quả thi, cấp chứng chỉ theo quy định;

c) Không thông báo bằng văn bản hoặc thông báo không đúng thời hạn đến cơ quan có thẩm quyền nơi tổ chức thi trước khi triển khai hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài theo quy định;

d) Không cung cấp đầy đủ, rõ ràng cách thức tra cứu kết quả thi, cấp chứng chỉ; không xác minh kết quả thi, chứng chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc người dự thi theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức liên kết thi cấp chứng chỉ của nước ngoài không đúng địa điểm, thời gian, đối tượng, quy trình đăng ký dự thi, quy trình tổ chức thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo hoặc công bố kết quả thi theo quy định;

b) Sử dụng đề thi, quy trình kỹ thuật, phần mềm tổ chức thi, dữ liệu thí sinh, dữ liệu kết quả thi hoặc chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hoặc quy định hợp pháp của cơ sở đánh giá nước ngoài;

c) Sử dụng giám thị, người coi thi, người chấm thi, kỹ thuật viên hoặc người tham gia tổ chức thi không đáp ứng điều kiện theo quy định;

d) Không tiếp nhận, xử lý hoặc không xử lý kịp thời kiến nghị của người dự thi về quyền dự thi, kết quả thi, cấp chứng chỉ của nước ngoài theo quy định;

đ) Không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật đề thi, dữ liệu thi, kết quả thi, dữ liệu cá nhân của người dự thi theo quy định nhưng chưa làm lộ, lọt đề thi hoặc dữ liệu thi.

4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức liên kết thi cấp chứng chỉ của nước ngoài khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định hoặc chưa có văn bản phê duyệt, cho phép, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp pháp luật quy định phải có;

b) Để xảy ra lộ, lọt đề thi; không bảo đảm tổ chức thi công khai, an toàn, nghiêm túc, khách quan, đánh giá đúng năng lực của người dự thi;

c) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài;

d) Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch dữ liệu thi, kết quả thi hoặc chứng chỉ của nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Cấp chứng chỉ của nước ngoài trái quy định của pháp luật;

e) Tiếp tục tổ chức thi trong thời gian bị đình chỉ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài trái quy định;

b) Buộc công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

c) Buộc bổ sung, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về hoạt động liên kết tổ chức thi theo quy định;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục dữ liệu thi, kết quả thi, dữ liệu cấp chứng chỉ đã bị sửa chữa, làm sai lệch trái quy định;

đ) Buộc thu hồi, hủy bỏ chứng chỉ cấp trái quy định;

e) Buộc hoàn trả khoản thu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dự thi và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 76. Vi phạm quy định về hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu hoặc cơ sở đào tạo của tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài có một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về tư cách pháp lý, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ người dạy, học phí, các khoản thu khác theo quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tổ chức và hoạt động theo quy định;

c) Sử dụng tên cơ sở, tên giao dịch, tên chương trình không đúng quyết định cho phép hoạt động hoặc gây nhầm lẫn về tư cách pháp lý, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng giáo dục.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có vốn đầu tư nước ngoài có một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng nội dung, địa điểm, phạm vi, quy mô, thời hạn hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Không duy trì điều kiện về vốn đầu tư, cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, người quản lý hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định;

c) Sử dụng nhà giáo, người dạy nước ngoài không đáp ứng điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm hoặc điều kiện khác theo quy định;

d) Không thực hiện thủ tục bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục khi thay đổi nội dung hoạt động, địa điểm, quy mô, chương trình giáo dục hoặc điều kiện khác phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam có một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục đại học không đúng nội dung, địa điểm, phạm vi, quy mô, thời hạn hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Không duy trì điều kiện về vốn đầu tư, cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, người quản lý hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định;

c) Tổ chức hoạt động đào tạo tại phân hiệu không đúng nội dung, địa điểm, phạm vi hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

d) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của nước ngoài khi chương trình chưa được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cho phép đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chưa được kiểm định chất lượng theo quy định;

đ) Không thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài hoặc phân hiệu theo quy định;

e) Không thực hiện thủ tục bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục khi thay đổi nội dung hoạt động, địa điểm, quy mô, chương trình đào tạo, ngành, trình độ đào tạo hoặc điều kiện khác phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục hoặc điều chỉnh hoạt động giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Tiếp tục hoạt động giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoạt động hoặc sau khi đã có quyết định giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ quan có thẩm quyền;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động khi bị đình chỉ, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động.

5. Đình chỉ phân hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 và các điểm a, b, c khoản 4 Điều này, nếu cơ sở không khắc phục trong thời hạn do cơ quan có thẩm quyền yêu cầu hoặc hành vi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến người học.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục trái quy định;

b) Buộc thực hiện đúng nội dung, địa điểm, phạm vi, quy mô, thời hạn, chương trình và điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

c) Buộc duy trì, bổ sung, hoàn thiện điều kiện hoạt động giáo dục theo quy định;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;

đ) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; buộc chuyển người học sang cơ sở giáo dục đủ điều kiện hoặc có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 77. Vi phạm quy định về thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài tại Việt Nam

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ nhà giáo, giảng viên, người dạy, học phí, văn bằng, chứng chỉ hoặc kết quả đầu ra theo quy định;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài;

c) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài không đúng nội dung, phạm vi, đối tượng, địa điểm, thời hạn hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận trong trường hợp pháp luật quy định phải có;

b) Sử dụng chương trình, tài liệu, học liệu, học liệu điện tử, phương thức kiểm tra, đánh giá hoặc nhà giáo, giảng viên, người dạy không đáp ứng quy định của pháp luật;

c) Không tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục bắt buộc đối với người học Việt Nam trong trường hợp pháp luật yêu cầu;

d) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài trực tuyến hoặc trên môi trường điện tử không đúng quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề, chương trình bồi dưỡng hoặc chương trình cấp chứng chỉ của nước ngoài không đúng quy định của pháp luật, trừ hành vi vi phạm đã được quy định tại Điều 74, Điều 75 hoặc Điều 76 của Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, cho phép, chấp thuận hoặc duy trì việc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài;

b) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; truyền bá tôn giáo trái pháp luật; xuyên tạc lịch sử; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam;

c) Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động.

4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt việc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài trái quy định;

b) Buộc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài theo đúng nội dung, phạm vi, đối tượng, địa điểm, thời hạn và điều kiện được phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;

c) Buộc loại bỏ tài liệu, học liệu, học liệu điện tử, nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá không đúng quy định;

d) Buộc tổ chức giảng dạy bổ sung nội dung giáo dục bắt buộc đối với người học Việt Nam trong trường hợp pháp luật yêu cầu;

đ) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 78. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý người nước ngoài làm quản lý, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật tại cơ sở giáo dục

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ quy chế tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá và quản lý người nước ngoài thuộc trách nhiệm phải ban hành theo quy định của pháp luật;

b) Không lập, quản lý, lưu giữ hoặc lưu giữ không đầy đủ hồ sơ tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, phân công nhiệm vụ, bổ nhiệm hoặc giao giữ chức vụ đối với người nước ngoài theo quy định;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng thời hạn chế độ báo cáo, cập nhật, cung cấp thông tin về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý người nước ngoài theo quy định;

d) Không xác định đầy đủ chức vụ, vị trí việc làm, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, thời hạn, hình thức làm việc, cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình trong quyết định bổ nhiệm, giao giữ chức vụ hoặc văn bản phân công nhiệm vụ đối với người nước ngoài theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng người nước ngoài làm công tác quản lý, nghiên cứu khoa học hoặc trao đổi học thuật không đúng vị trí việc làm, phạm vi chuyên môn, nội dung công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo quy định;

b) Tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng người nước ngoài làm công tác quản lý, nghiên cứu khoa học hoặc trao đổi học thuật khi không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm hoặc điều kiện khác theo quy định;

c) Bổ nhiệm hoặc giao người nước ngoài giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chuyên môn không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, phạm vi chức vụ hoặc khi người đó không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;

d) Giao người nước ngoài giữ chức vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ mà pháp luật quy định chỉ công dân Việt Nam được đảm nhiệm hoặc không được giao cho người nước ngoài;

đ) Không miễn nhiệm hoặc không chấm dứt việc giao giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chuyên môn đối với người nước ngoài thuộc trường hợp phải miễn nhiệm hoặc chấm dứt giữ chức vụ theo quy định;

e) Tổ chức cho người nước ngoài thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến không đúng hình thức, phạm vi, nhiệm vụ đã được xác định hoặc không thực hiện việc quản lý, giám sát, lưu giữ hồ sơ theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo, sửa chữa hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm hoặc giao người nước ngoài giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chuyên môn nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Biết hồ sơ, lý lịch, văn bằng, chứng chỉ hoặc tài liệu của người nước ngoài là giả mạo, không hợp pháp hoặc không đúng sự thật nhưng vẫn tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, bổ nhiệm hoặc giao giữ chức vụ;

c) Tiếp tục sử dụng hoặc giao nhiệm vụ cho người nước ngoài sau khi cơ quan, người có thẩm quyền về quản lý giáo dục yêu cầu chấm dứt việc sử dụng;

d) Tiếp tục giao người nước ngoài giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chuyên môn sau khi người đó bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc cấm thực hiện công việc có liên quan theo bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với người nước ngoài có hành vi cung cấp hồ sơ, lý lịch, văn bằng, chứng chỉ, tài liệu hoặc thông tin giả mạo, không hợp pháp hoặc không đúng sự thật để được tuyển dụng, tiếp

nhận, sử dụng, bổ nhiệm hoặc giao giữ chức vụ tại cơ sở giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động có sử dụng người nước ngoài từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ xảy ra đối với một chương trình, đề án, dự án, hoạt động nghiên cứu khoa học hoặc trao đổi học thuật thì chỉ đình chỉ hoạt động tương ứng với phạm vi vi phạm.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế; lập, hoàn thiện, quản lý, lưu giữ hồ sơ; thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật, cung cấp thông tin theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc chấm dứt việc tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng người nước ngoài không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn hoặc không đúng vị trí việc làm, phạm vi chuyên môn, nội dung công việc, nhiệm vụ được giao đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này;

c) Buộc miễn nhiệm, chấm dứt giao giữ chức vụ hoặc thu hồi quyết định bổ nhiệm, giao giữ chức vụ trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2, điểm d khoản 3 Điều này;

d) Buộc chấm dứt hoặc điều chỉnh hoạt động nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật thực hiện không đúng hình thức, phạm vi, nhiệm vụ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;

đ) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; cải chính, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, hồ sơ, dữ liệu bị sửa chữa hoặc làm sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;

e) Buộc chấm dứt việc sử dụng hoặc giao nhiệm vụ cho người nước ngoài trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

g) Buộc bố trí người quản lý, người hướng dẫn hoặc nhân sự thay thế đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện biện pháp cần thiết để bảo đảm tính liên tục của hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật và quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.

7. Hành vi vi phạm về tuyển dụng, sử dụng người nước ngoài làm nhà giáo, người dạy, báo cáo viên hoặc người hướng dẫn đã được quy định tại các điều tương ứng của Nghị định này thì không áp dụng xử phạt theo Điều này.

Điều 79. Vi phạm quy định về dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác thông tin về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo quy định;

b) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn chế độ báo cáo và lưu trữ hồ sơ về việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài theo quy định;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dạy, người học khi Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài bị đình chỉ, thu hồi hoặc chấm dứt hoạt động.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài khi chưa có Đề án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; hoặc tiếp tục tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài khi quyết định phê duyệt Đề án đã hết hiệu lực mà chưa được gia hạn;

b) Tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài không đúng chương trình, môn học, mô-đun, học phần, hoạt động giáo dục, ngôn ngữ, đối tượng, quy mô, hình thức hoặc thời lượng hoặc thời hạn đã được phê duyệt;

c) Điều chỉnh nội dung Đề án nhưng không thực hiện thủ tục điều chỉnh theo quy định;

d) Tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài không bảo đảm nguyên tắc tự nguyện của người học;

đ) Sử dụng người dạy bằng tiếng nước ngoài không đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Tiếp tục tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong thời gian bị đình chỉ;

b) Tiếp tục tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài sau khi quyết định phê duyệt Đề án bị thu hồi hoặc Đề án bị chấm dứt;

c) Gian lận, giả mạo, sửa chữa hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu để được phê duyệt, gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Sử dụng chương trình, giáo trình, tài liệu dạy và học bằng tiếng nước ngoài có nội dung phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; truyền bá tôn giáo; xuyên tạc lịch sử; ảnh hưởng đến văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam;

đ) Tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài đối với nội dung thuộc lĩnh vực giáo dục chính trị, an ninh, quốc phòng, lịch sử hoặc nội dung ngữ văn liên quan đến Việt Nam trái quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai đầy đủ, chính xác thông tin; thực hiện chế độ báo cáo, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ theo quy định đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc chấm dứt hoạt động, phần hoạt động dạy và học bằng tiếng nước ngoài trái quy định; thực hiện đúng nội dung Đề án đã được phê duyệt hoặc hoàn thành thủ tục điều chỉnh Đề án trước khi tiếp tục thực hiện đối với hành vi vi phạm tại khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc bố trí người dạy đáp ứng yêu cầu và phương án học tập phù hợp để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dạy, người học đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 1, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; cải chính thông tin, dữ liệu bị sửa chữa, làm sai lệch; loại bỏ chương trình, giáo trình, tài liệu và nội dung dạy học trái quy định đối với hành vi vi phạm tại điểm c, điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này;

đ) Buộc bố trí việc học thay thế, tổ chức dạy bù hoặc hoàn trả khoản tiền tương ứng với phần hoạt động không được tổ chức hoặc tổ chức trái quy định để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

6. Trường hợp hành vi dạy và học bằng tiếng nước ngoài đồng thời thuộc hoạt động liên kết giáo dục, liên kết đào tạo hoặc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài thì áp dụng điều quy định trực tiếp về hoạt động liên kết hoặc chương trình nước ngoài; không đồng thời xử phạt theo Điều này đối với cùng một hành vi.

Điều 80. Vi phạm quy định về tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trong lĩnh vực giáo dục

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức khoa học và công nghệ có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo trước khi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc trường hợp được chủ động tổ chức theo quy định;

b) Thông báo không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ nội dung theo quy định;

c) Không gửi, gửi không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn thông tin, danh sách báo cáo viên, diễn giả, đại biểu nước ngoài theo quy định;

d) Không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn kết quả tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục, tổ chức hoạt động giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Áp dụng cơ chế thông báo đối với hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc đối tượng, lĩnh vực hoặc chủ đề được chủ động tổ chức theo quy định;

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc trường hợp phải xin phép khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

c) Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không đúng chủ đề, nội dung chính đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

d) Thay đổi chủ đề, nội dung chính hoặc chuyển địa điểm tổ chức đến địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh nhưng không thực hiện thủ tục xin phép lại theo quy định;

đ) Thay đổi hoặc bổ sung báo cáo viên, diễn giả nước ngoài nhưng không thực hiện việc lấy ý kiến hoặc thông báo theo quy định;

e) Thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức hoặc bổ sung thành phần đại biểu nước ngoài nhưng không thông báo theo quy định;

g) Không thông báo việc không tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo kế hoạch đã được cho phép hoặc đã thông báo.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục, tổ chức hoạt động giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp thông tin không đúng sự thật hoặc sử dụng hồ sơ, tài liệu giả mạo để được cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế;

b) Không chấp hành quyết định đình chỉ, tiếp tục tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế sau khi quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện việc báo cáo, cung cấp hoặc bổ sung đầy đủ thông tin, tài liệu theo quy định đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc chấm dứt việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế trái quy định đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 2 và điểm a, điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc thực hiện thủ tục xin phép lại, lấy ý kiến hoặc thông báo theo quy định trước khi tiếp tục tổ chức đối với hành vi vi phạm tại điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản 2 Điều này;

d) Buộc cải chính thông tin không đúng sự thật; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. Trường hợp hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực đối ngoại, bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh quốc gia, tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có dấu hiệu tội phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 81. Vi phạm quy định về công khai thông tin, báo cáo, cập nhật dữ liệu, lưu trữ hồ sơ và trách nhiệm giải trình trong hoạt động hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức, cơ sở giáo dục, nhà đầu tư có một trong các hành vi sau đây:

a) Công khai, báo cáo hoặc cập nhật dữ liệu không đầy đủ, không đúng hình thức hoặc không đúng thời hạn theo quy định;

b) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn theo quy định;

c) Giải trình, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức, cơ sở giáo dục, nhà đầu tư có một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai thông tin phải công khai theo quy định;

b) Không thực hiện chế độ báo cáo hoặc không cập nhật dữ liệu theo quy định;

c) Không lập, không lưu trữ hoặc không cung cấp hồ sơ, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

d) Không thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định;

đ) Không cập nhật hoặc không công khai việc điều chỉnh, tạm dừng, đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động hợp tác, đầu tư với nước ngoài theo quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức, cơ sở giáo dục, nhà đầu tư có một trong các hành vi sau đây:

a) Công khai, báo cáo, cập nhật hoặc cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác, không trung thực làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc hoạt động quản lý nhà nước;

b) Che giấu, sửa chữa, làm sai lệch, hủy bỏ hoặc không cung cấp hồ sơ, tài liệu, dữ liệu nhằm cản trở việc kiểm tra, giám sát hoặc xử lý vi phạm;

c) Sử dụng hồ sơ, tài liệu giả mạo để thực hiện nghĩa vụ công khai, báo cáo, cập nhật dữ liệu hoặc giải trình nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai, báo cáo, cập nhật, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu; lập, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ theo quy định đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Buộc cải chính, thu hồi hoặc gỡ bỏ thông tin, dữ liệu không chính xác, không trung thực đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 3 Điều này;

c) Buộc khôi phục hồ sơ, tài liệu, dữ liệu bị sửa chữa, làm sai lệch, che giấu hoặc hủy bỏ đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 3 Điều này;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm.

Điều 82. Vi phạm quy định về văn bằng, chứng chỉ nước ngoài sử dụng tại Việt Nam

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn về giá trị pháp lý, phạm vi sử dụng của văn bằng, chứng chỉ nước ngoài;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao;

c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trong hoạt động giáo dục, tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng hoặc bổ nhiệm khi chưa thực hiện thủ tục công nhận trong trường hợp pháp luật quy định phải được công nhận.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để được công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài;

b) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài không hợp pháp hoặc không đúng thông tin được công nhận để thực hiện hành vi gian lận trong tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hưởng chính sách;

c) Cấp, xác nhận, sử dụng hoặc công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trái quy định của pháp luật;

d) Tổ chức khảo thí, đánh giá hoặc cấp chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ kỹ năng nghề quốc tế trái quy định của pháp luật, trừ trường hợp đã được xử phạt theo Điều 75 của Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi làm giả, sửa chữa, làm sai lệch văn bằng, chứng chỉ nước ngoài hoặc dữ liệu công

nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc cải chính thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn về giá trị pháp lý, phạm vi sử dụng của văn bằng, chứng chỉ nước ngoài;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trái quy định;

c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục dữ liệu công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài đã bị sửa chữa, làm sai lệch trái quy định;

d) Buộc hủy bỏ hoặc chấm dứt việc sử dụng chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ kỹ năng nghề quốc tế được cấp trái quy định;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, người được cấp văn bằng, chứng chỉ và tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Trường hợp hành vi sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài không hợp pháp đã bị xử phạt theo quy định về sử dụng văn bằng, chứng chỉ tại Nghị định này thì không đồng thời xử phạt theo Điều này.

Điều 83. Vi phạm quy định về hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam có một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn về việc bắt đầu hoạt động, thay đổi nội dung đã thông báo hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định;

b) Không cập nhật, cập nhật không đầy đủ, không chính xác hoặc không kịp thời thông tin về tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, văn phòng đại diện, trưởng đại diện, nhân sự làm việc tại văn phòng đại diện, nội dung hoạt động trên cơ sở dữ liệu theo quy định;

c) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác thông tin về tên gọi, địa chỉ, tư cách đại diện, tổ chức hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài mà văn phòng đại diện là đại diện;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình, chế độ cung cấp thông tin, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của văn phòng đại diện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam có một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động không đúng chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động đã thông báo hoặc không đúng phạm vi hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Sử dụng tên văn phòng đại diện không đúng quy định hoặc sử dụng tên gọi, biểu tượng, thông tin giới thiệu gây nhầm lẫn về tư cách pháp lý, phạm vi hoạt động, thẩm quyền tuyển sinh, đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ;

c) Quảng cáo, giới thiệu, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài mà văn phòng đại diện là đại diện; về chương trình giáo dục, chương trình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, điều kiện tuyển sinh, học phí, điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc quyền lợi của người học;

d) Tổ chức hoạt động giới thiệu, tư vấn, hội thảo, triển lãm, xúc tiến hợp tác giáo dục không đúng nội dung đã thông báo hoặc không bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam có một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức tuyển sinh, môi giới tuyển sinh, thu hồ sơ, thu tiền hoặc thực hiện các hoạt động có bản chất tuyển sinh, đào tạo tại Việt Nam trái quy định của pháp luật;

b) Tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ dưới bất kỳ hình thức nào tại Việt Nam trái quy định của pháp luật;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo sinh lời trực tiếp tại Việt Nam trái quy định của pháp luật;

d) Thành lập chi nhánh, điểm hoạt động, đơn vị trực thuộc hoặc sử dụng tổ chức, cá nhân khác để thực hiện hoạt động của văn phòng đại diện trái quy định của pháp luật;

đ) Tiếp tục hoạt động sau khi đã thông báo chấm dứt hoạt động hoặc bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt hoạt động theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên cơ sở dữ liệu và gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;

c) Buộc chấm dứt hoạt động không đúng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của văn phòng đại diện;

d) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; trường hợp không hoàn trả được thì thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Buộc thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 84. Vi phạm quy định về liên kết thành lập khoa, trung tâm, viện nghiên cứu, đơn vị đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc không cập nhật dữ liệu về việc thành lập, điều chỉnh, tạm dừng hoặc chấm dứt hoạt động của đơn vị được liên kết thành lập theo quy định;

b) Không lập hoặc không lưu trữ đầy đủ đề án, quyết định, thỏa thuận hợp tác và hồ sơ liên quan đến việc thành lập, tổ chức và hoạt động của đơn vị;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình, cung cấp thông tin về hoạt động của đơn vị theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Thành lập đơn vị liên kết khi không có đề án hoặc không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền của cơ sở giáo dục theo quy định;

b) Liên kết với đối tác nước ngoài không có tư cách pháp lý, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm hoặc nguồn lực phù hợp với nội dung liên kết;

c) Không duy trì điều kiện về nhân sự, chương trình, học liệu, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính hoặc bảo đảm chất lượng theo đề án, quyết định hoặc thỏa thuận liên kết;

d) Tổ chức hoạt động không đúng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoặc nội dung đã được quyết định hoặc công khai;

đ) Sử dụng tên gọi, biểu tượng hoặc thông tin giới thiệu gây nhầm lẫn đơn vị được liên kết thành lập là cơ sở giáo dục độc lập, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu hoặc đơn vị trực thuộc tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyên bố, đăng ký hoặc tổ chức hoạt động đơn vị được liên kết thành lập dưới hình thức pháp nhân độc lập trái quy định;

b) Tổ chức tuyển sinh, đào tạo hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ vượt quá chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hoặc phạm vi hoạt động được phép;

c) Sử dụng đơn vị được liên kết thành lập để tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục nước ngoài, phân hiệu nước ngoài hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài trái quy định;

d) Tiếp tục tổ chức hoạt động sau khi có quyết định đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động của đơn vị được liên kết thành lập từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai, cập nhật dữ liệu, hoàn thiện và lưu trữ hồ sơ theo quy định đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc kiện toàn tổ chức, bổ sung điều kiện hoặc thực hiện đúng đề án, quyết định và thỏa thuận liên kết đối với hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc cải chính tên gọi, biểu tượng, thông tin gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm tại điểm đ khoản 2 Điều này;

d) Buộc chấm dứt hoạt động tuyển sinh, đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc hoạt động vượt quá chức năng, thẩm quyền đối với hành vi vi phạm tại khoản 3 Điều này;

đ) Buộc thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, nhà khoa học, người lao động và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

6. Hành vi vi phạm về tuyển sinh, tổ chức đào tạo hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ của đơn vị được liên kết thành lập được xử phạt theo điều tương ứng của Nghị định này; không áp dụng Điều này để xử phạt lần thứ hai đối với cùng một hành vi.

Mục 8

VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM KHÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Điều 85. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động của trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thông báo, đăng ký, đề nghị điều chỉnh hoạt động giáo dục thường xuyên không đầy đủ nội dung, không đúng thời hạn hoặc không đúng phương thức theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ hoặc nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, đã đăng ký hoặc đã thông báo theo quy định của pháp luật nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

d) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, chương trình, đội ngũ nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, cơ sở vật chất, học phí, giá dịch vụ hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, chưa đăng ký hoặc chưa đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Không thông báo, đăng ký hoặc đề nghị điều chỉnh với cơ quan có thẩm quyền khi thay đổi địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ hoặc nội dung hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

c) Cho thuê, cho mượn hoặc sử dụng quyết định thành lập, quyết định cho phép hoạt động, văn bản giao nhiệm vụ, văn bản chấp thuận, văn bản đăng ký hoặc tài liệu pháp lý tương đương để tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định;

d) Liên kết, phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng nội dung, phạm vi, hình thức, địa điểm hoặc trách nhiệm của các bên theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, đăng ký hoặc để duy trì hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi đã có yêu cầu chấm dứt hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên có nội dung ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, đạo đức xã hội, truyền thống lịch sử, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm lý, quyền và lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục thường xuyên từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ

xảy ra đối với một hoạt động, địa điểm, chương trình hoặc lớp học cụ thể thì đình chỉ hoạt động tương ứng với phạm vi vi phạm.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;

b) Buộc tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ, nội dung được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, đăng ký hoặc thông báo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc hoàn thiện điều kiện, hồ sơ, thủ tục đăng ký, thông báo, đề nghị chấp thuận hoặc đề nghị điều chỉnh hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;

d) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

đ) Buộc hoàn trả khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 86. Vi phạm quy định về chương trình, nội dung hoạt động giáo dục, kiểm tra, đánh giá của trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không quản lý, lưu trữ chương trình, kế hoạch giáo dục, tài liệu, học liệu, hồ sơ kiểm tra, đánh giá hoặc hồ sơ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;

b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ chương trình, nội dung, hình thức, thời lượng, học phí, giá dịch vụ và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định;

c) Sử dụng tài liệu, học liệu, học liệu điện tử chưa được phê duyệt, chưa được lựa chọn hoặc không phù hợp với chương trình, đối tượng người học theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức thực hiện chương trình, nội dung hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng quy định của pháp luật, không đúng kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt hoặc không đúng nội dung đã công khai;

b) Cắt giảm nội dung, thời lượng chương trình hoặc tổ chức dạy học không bảo đảm mục tiêu giáo dục, yêu cầu cần đạt, an toàn, đạo đức, thuần phong mỹ tục;

c) Tổ chức dạy học trực tuyến, từ xa hoặc qua môi trường điện tử không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, học liệu số, quản lý hồ sơ, dữ liệu, xác thực người học và kiểm tra, đánh giá theo quy định của pháp luật;

d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập của người học;

đ) Làm sai lệch kết quả kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo chương trình, tài liệu, học liệu, hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục có nội dung xuyên tạc lịch sử, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, đạo đức xã hội hoặc truyền thống văn hóa dân tộc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Tổ chức hoạt động giáo dục gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm lý hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ xảy ra đối với một chương trình, lớp học, hình thức tổ chức hoặc địa điểm cụ thể thì đình chỉ trong phạm vi tương ứng với hành vi vi phạm.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ, thay thế chương trình, tài liệu, học liệu, học liệu điện tử không đúng quy định;

b) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung nội dung, thời lượng học tập còn thiếu; buộc thực hiện kiểm tra, đánh giá lại hoặc xác nhận lại kết quả học tập trong trường hợp cần thiết;

c) Buộc cải chính thông tin, nội dung hoạt động giáo dục sai lệch; buộc khôi phục dữ liệu, kết quả kiểm tra, đánh giá đã bị làm sai lệch;

d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc hoàn trả khoản đã thu trái quy định, nếu có;

đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

Điều 87. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi quản lý, lưu trữ hồ sơ hoặc cập nhật dữ liệu về nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn không đầy đủ, không đúng thời hạn nhưng chưa làm sai lệch thông tin.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ hoặc điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Phân công nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn thực hiện nội dung không đúng chuyên môn, nhiệm vụ hoặc vượt quá phạm vi được phân công làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Không ký hợp đồng, thỏa thuận hoặc không quản lý hồ sơ chuyên môn đối với người tham gia giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn theo quy định của pháp luật;

d) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc chưa bị xử phạt theo quy định khác của Nghị định này.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn;

b) Đề nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn gian lận trong kiểm tra, đánh giá, xác nhận sai quá trình học tập hoặc hợp thức hóa kết quả học tập không có thật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; tiết lộ đề kiểm tra, đề thi, đáp án trong hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp của nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn để tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng người không đủ điều kiện; buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ không hợp pháp;

c) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá bị làm sai lệch;

d) Buộc xin lỗi công khai nếu người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xúc phạm yêu cầu, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp có yêu cầu không xin lỗi công khai;

đ) Buộc hoàn trả khoản tiền đã thu trái quy định, nếu có; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn.

Điều 88. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện an toàn và bảo mật dữ liệu tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, học liệu, phương tiện hoặc điều kiện hỗ trợ người học theo quy định của pháp luật;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng, kiểm tra, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động giáo dục thường xuyên;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ, cập nhật dữ liệu người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, hồ sơ học tập hoặc hồ sơ hoạt động giáo dục thường xuyên;

d) Không thực hiện đầy đủ biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong phạm vi quản lý nhưng chưa làm mất, sai lệch hoặc lộ, lọt dữ liệu.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, học liệu, phương tiện không bảo đảm an toàn hoặc không phù hợp với đối tượng người học;

b) Tổ chức hoạt động giáo dục tại địa điểm, phòng học, phòng chức năng không bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng cháy, chữa cháy hoặc điều kiện tiếp cận đối với người học theo quy định của pháp luật;

c) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, tài khoản quản lý người học, nhà giáo, người dạy, học liệu số và hồ sơ dữ liệu khi tổ chức dạy học trực tuyến, từ xa hoặc qua môi trường điện tử;

d) Không bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn dẫn đến hồ sơ, dữ liệu bị mất, sai lệch hoặc bị lộ, lọt ngoài phạm vi quản lý.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện an toàn, an ninh thông tin hoặc bảo mật dữ liệu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ xảy ra tại một địa điểm, phòng học, lớp học, hình thức tổ chức hoặc hoạt động cụ thể thì đình chỉ trong phạm vi tương ứng với hành vi vi phạm.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khắc phục điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, hạ tầng kỹ thuật, học liệu, phương tiện và điều kiện an toàn theo quy định;

b) Buộc chấm dứt việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, phương tiện có nguy cơ gây mất an toàn; buộc loại bỏ thiết bị, học liệu, phần mềm, phương tiện không bảo đảm an toàn;

c) Buộc quản lý, lưu trữ, cập nhật, khôi phục hồ sơ, dữ liệu theo đúng quy định;

d) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định;

đ) Buộc chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe cho người học do hành vi vi phạm gây ra, nếu có; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn.

6. Hành vi vi phạm về an toàn thông tin, an ninh mạng hoặc bảo vệ dữ liệu cá nhân đã được xử phạt theo quy định của pháp luật có liên quan thì không xử phạt theo Điều này.

Điều 89. Vi phạm quy định về công khai thông tin, học phí, giá dịch vụ, các khoản thu và quản lý tài chính tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi công khai không đầy đủ, không đúng hình thức hoặc không đúng thời điểm về học phí, giá dịch vụ, các khoản thu, điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình, đội ngũ nhà giáo, người dạy, cơ sở vật chất nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không công khai hoặc công khai không chính xác học phí, giá dịch vụ, các khoản thu, điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình, đội ngũ nhà giáo, người dạy, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật;

b) Thu học phí, giá dịch vụ hoặc khoản thu khác không đúng đối tượng, mức thu, thời điểm, phương thức, nguyên tắc quản lý, sử dụng hoặc nội dung đã công khai, cam kết theo quy định;

c) Không lập, không quản lý, không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, chứng từ thu, quản lý, sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ theo quy định;

d) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin về nghĩa vụ tài chính của người học khi giao kết, thực hiện hợp đồng, thỏa thuận cung cấp dịch vụ giáo dục.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu các khoản ngoài quy định; ép buộc người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học đóng góp tiền, hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, hỗ trợ giáo dục hoặc dưới hình thức khác trái quy định;

b) Sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ không đúng mục đích đã công khai, cam kết hoặc được phê duyệt;

c) Không hoàn trả hoặc cố tình chậm hoàn trả khoản đã thu trái quy định cho người học theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

d) Cung cấp thông tin sai sự thật, gây nhầm lẫn về học phí, giá dịch vụ, chính sách hoàn trả, hỗ trợ tài chính hoặc các khoản thu khác làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, chứng từ thu, quản lý, sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Chiếm dụng, sử dụng trái quy định khoản tiền đã thu của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Lợi dụng danh nghĩa trung tâm, chương trình, hoạt động giáo dục thường xuyên để thu tiền, huy động tài trợ, đóng góp trái quy định nhằm trục lợi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc công khai đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;

c) Buộc sử dụng đúng mục đích hoặc thu hồi phần kinh phí, hiện vật đã sử dụng sai mục đích;

d) Buộc lập, bổ sung, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ thu, quản lý, sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ theo đúng quy định;

đ) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc hủy bỏ hồ sơ, chứng từ giả mạo;

e) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 90. Vi phạm quy định về đình chỉ, chấm dứt hoạt động và bảo đảm quyền lợi người học tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thông báo, công khai khi bị đình chỉ, chấm dứt hoạt động hoặc khi không còn đủ điều kiện hoạt động;

b) Không xây dựng, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc bàn giao, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu, kết quả học tập của người học khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tiếp tục tuyển sinh, tổ chức lớp học, thu tiền hoặc tổ chức hoạt động giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi đã có quyết định chấm dứt hoạt động;

b) Tẩu tán, che giấu, làm sai lệch hồ sơ, dữ liệu, tài sản, kinh phí liên quan đến quyền lợi của người học khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;

c) Không hoàn trả học phí, giá dịch vụ, khoản thu hoặc không thực hiện nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ chuyển giao hồ sơ, dữ liệu học tập cho người học theo quy định;

d) Không phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, cơ sở giáo dục hoặc tổ chức liên quan để bảo đảm việc học tập liên tục, chuyển tiếp hoặc xác nhận kết quả học tập của người học.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi chấm dứt hoạt động trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thông báo, công khai việc đình chỉ, chấm dứt hoạt động theo quy định;

b) Buộc thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn;

c) Buộc chuyển giao, trả lại hồ sơ, dữ liệu học tập, kết quả học tập cho người học; buộc xác nhận kết quả học tập theo đúng quy định;

d) Buộc hoàn trả học phí, giá dịch vụ, khoản thu đã thu trái quy định; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;

đ) Buộc chấm dứt tuyển sinh, tổ chức lớp học, thu tiền hoặc tổ chức hoạt động giáo dục trái quy định;

e) Buộc phối hợp với cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục có liên quan để bảo đảm quyền học tập liên tục, quyền chuyển tiếp, quyền được xác nhận kết quả học tập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người học.

Mục 9

VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ BÁO CÁO THỐNG KÊ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC; VỀ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ĐỐI VỚI TRƯỜNG TƯ THỰC

Điều 91. Vi phạm quy định về báo cáo thống kê trong lĩnh vực giáo dục

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi gửi báo cáo thống kê quá thời hạn dưới 15 ngày nhưng không làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp, công bố số liệu thống kê theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không gửi báo cáo thống kê đúng thời hạn theo quy định;

b) Gửi báo cáo không đầy đủ nội dung theo biểu mẫu quy định;

c) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ số liệu thống kê theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Báo cáo không chính xác, làm sai lệch số liệu thống kê;
- b) Cung cấp thông tin, số liệu thống kê không đúng thực tế;
- c) Từ chối cung cấp hoặc cản trở việc kiểm tra, đối chiếu số liệu thống kê theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cố ý lập, sửa chữa, làm giả hoặc chỉ đạo làm sai lệch số liệu thống kê nhằm che giấu vi phạm hoặc làm căn cứ để hưởng chính sách, xác định chỉ tiêu, phân bổ nguồn lực hoặc thực hiện mục đích trái pháp luật.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc gửi đầy đủ báo cáo thống kê theo quy định;
- b) Buộc cải chính, cập nhật số liệu thống kê đúng thực tế;
- c) Buộc hủy bỏ báo cáo, số liệu thống kê sai lệch và gửi lại báo cáo đúng quy định.

Điều 92. Vi phạm quy định về chuyển nhượng vốn đối với trường tư thực

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không công khai danh sách nhà đầu tư nhận chuyển nhượng vốn trên trang thông tin điện tử của nhà trường theo quy định;
- b) Không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn, không đầy đủ nội dung về chuyển nhượng vốn theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh, bổ sung quyết định cho phép hoạt động giáo dục sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng vốn theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục sau khi chuyển nhượng vốn làm thay đổi điều kiện hoạt động nhưng không thực hiện thủ tục điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi chuyển nhượng vốn làm cơ sở giáo dục không còn đáp ứng điều kiện hoạt động mà vẫn tiếp tục tuyển sinh, tổ chức hoạt động giáo dục.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thực hiện việc công khai thông tin theo quy định;

b) Buộc thực hiện việc thông báo chuyển nhượng vốn theo đúng trình tự, thủ tục;

c) Buộc thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh, bổ sung quyết định cho phép hoạt động giáo dục theo quy định;

d) Buộc khôi phục tình trạng pháp lý phù hợp với quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định trước khi tiếp tục hoạt động.

Chương III

THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 93. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là cấp xã) có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 37.500.000 đồng đối với cá nhân, đến 75.000.000 đồng đối với tổ chức;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là cấp tỉnh) có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với cá nhân, đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 94. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng đoàn kiểm tra do Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên thành lập; Trưởng đoàn kiểm tra do Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao thực

hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ thành lập có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với cá nhân, đến 120.000.000 đồng đối với tổ chức;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo thẩm quyền;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thẩm quyền;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này theo thẩm quyền.

2. Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với cá nhân, đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 95. Thẩm quyền của Công an nhân dân

1. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 37.500.000 đồng đối với cá nhân, đến 75.000.000 đồng đối với tổ chức;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

2. Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ gồm: Trưởng phòng An ninh y tế, giáo dục, Trưởng phòng An ninh văn hóa, thể thao và lao động xã hội, Trưởng phòng Quản lý nhà nước về bảo vệ bí mật Nhà nước; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội gồm: Trưởng phòng Hướng dẫn, quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có

điều kiện về an ninh, trật tự và con dấu, Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gồm: Trưởng phòng Công tác phòng cháy, Trưởng phòng Thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, Trưởng phòng Công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh gồm: Trưởng phòng Quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài, Trưởng phòng Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng đối với cá nhân, đến 120.000.000 đồng đối với tổ chức;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

3. Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với cá nhân, đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 96. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này trong phạm vi quản lý nhà nước ở địa phương và theo thẩm quyền quy định tại Điều 93 Nghị định này.

2. Người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Điều 94 Nghị định này có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Người có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân quy định tại Điều 95 Nghị định này có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 97. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các Điều 93, 94 và 95 Nghị định này có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.

2. Người thuộc lực lượng Công an nhân dân; công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra hoặc thi hành công vụ trong lĩnh vực giáo dục có thẩm quyền lập biên bản.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 98. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 99. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng quy định của các nghị định có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý.

2. Trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi đã xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng quy định có lợi cho cá nhân, tổ chức vi phạm.

3. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa được thi hành xong thì tiếp tục được thi hành theo quyết định đã ban hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Hồ sơ, vụ việc vi phạm đã được lập biên bản nhưng chưa ban hành quyết định xử phạt được xử lý theo khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 100. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Tiến Châu